

GIÁO PHẬN LONG XUYÊN

KÍNH NHỚ ĐỨC CHA CỔ GIOAN BAOTIXITA BÙI TUẦN
(21/01/1927- 27/7/2024)



LỜI TỪ BIỆT CỦA ĐỨC CHA GIÁO PHẬN - GIUSE TRẦN VĂN TOẢN TRONG THÁNH LỄ AN TÁNG ĐỨC CHA CỔ GB. BÙI TUẦN

Kính thưa các Đấng, các Bậc và toàn thể Cộng đoàn,

Cho phép con được đại diện cộng đoàn Dân Chúa Giáo phận Long Xuyên có đôi lời từ biệt Đức Cha Cổ Gioan Baotixita Bùi Tuần, Đức Giám Mục thứ hai trong lịch sử Giáo Phận Long Xuyên, trước khi tiễn đưa thi hài của Ngài trở về lòng đất Mẹ.

Trọng kính Đức Cha Gioan Baotixita kính mến,

“Có một người được Thiên Chúa sai đến tên là Gioan”- Gioan Baotixita Bùi Tuần.

Gioan Bt. Bùi Tuần được sai đến thế gian năm 1927 để sống ơn gọi là người, là con Chúa và là con Hội thánh.



Linh mục Gioan Bt. Bùi Tuần được sai đến với giáo phận Long Xuyên từ năm 1964, là để sống ơn gọi linh mục trong tác vụ đào tạo linh mục tương lai của Giáo phận

Giám mục Gioan Bt. Bùi Tuần được sai đến giáo phận Long Xuyên từ năm 1975 để Phục vụ Giáo phận với chức thánh Giám mục.

Thực thi các ơn gọi của đời mình, Đức Cha để lại cho giáo phận Long Xuyên, đặc biệt là hàng giáo sĩ và tu sĩ, những dấu ấn khó quên:

Dấu ấn thứ nhất là **Vì sứ vụ chứ không vì chức danh.** Đức Cha đã lãnh nhận Thánh chức Giám mục vào năm 1975, vì hoàn cảnh thực tế, Đức Cha Cổ Micae Nguyễn Khắc Ngữ đã trao toàn quyền để Đức Cha phục vụ Giáo phận. Như vậy, từ năm 1975 đến năm 1997 - tức là 22 năm, chức danh của Đức Cha là Giám mục phó, nhưng đã thi hành sứ vụ với trách nhiệm của một Giám mục Chánh toà. Chính vì thế,

trong tiểu sử đã ghi chép về Đức Cha là 22 năm thi hành sứ vụ Giám mục phó, 6 năm là Giám mục Chánh toà, và 21 năm Giám mục hưu. *Đó là dấu ấn thứ nhất – Vì Sứ Vụ chứ không vì chức danh.*

Dấu ấn thứ hai là **dấn thân ra đi vì sứ vụ**. Trong giai đoạn lịch sử Việt Nam sau 30/4/1975, Đức Cha đã tận dụng hoàn cảnh không còn chiến tranh bom đạn để ra đi - đi đến - gặp gỡ và đối thoại. Đức Cha đã từng được cho là Người thường trú ngoài đường và tạm trú tại Tòa Giám Mục. Chúng con luôn nhớ hình ảnh của một Giám mục thi hành sứ vụ, được chở di chuyển bằng xe Honda hai bánh trên những con đường gập ghềnh bụi bặm, trên những chiếc xuồng rồng trong kênh rạch. Nhiều giáo điểm được hồi sinh, được thiết lập sau chiến tranh từ những cuộc ra đi vì sứ vụ này. *Đó là dấu ấn thứ hai - dấn thân ra đi vì sứ vụ.*

Dấu ấn thứ ba. **Nhiệt tình thi hành sứ vụ**, Đức Cha đã tận dụng những nén vàng Chúa ban để thi hành sứ vụ - Khả năng suy tư, khả năng giảng thuyết, khả năng viết lách. Lời Chúa được Đức Cha đón nhận, được miệt mài suy tư với những dấu chỉ của thời đại, và đã được rao giảng bằng miệng nói và bằng tay viết. Tập “Nói với Chính Mình”, tập “Giới luật Yêu Thương” và tập “Thao Thức” là một minh chứng và là một di sản Đức Cha để lại. Những tư tưởng tu đức trong giảng thuyết và trong các tuyển tập đã ảnh hưởng đến đời sống tu đức cho rất nhiều người, đặc biệt là các học trò Giám mục, Linh mục, Tu sĩ của Đức Cha... *Đó là dấu ấn thứ ba - Nhiệt tình thi hành sứ vụ*

Dấu ấn thứ tư, **Ưu tiên xây dựng con người**. Nếu liệt kê các công trình xây dựng cơ sở vật chất trong 49 năm Giám mục, thì thật khiêm tốn, chỉ là dãy nhà một tầng của khu C -

Toà giám mục và toà nhà khiêm tốn được gọi là nhà Ma. Nhưng với vai trò là Giám đốc Tiểu chủng viện, là linh hướng Đại chủng viện, và là Giám mục Giáo phận, Đức cha đã để lại cho Giáo hội và Giáo phận nhiều nhân sự phục vụ trong ngoài Giáo phận, là những Tông đồ Giáo dân, những Tu sĩ, những Linh mục, Giám mục, và Tổng Giám mục. Trong những ngày này, các học trò của Đức Cha, trong nước cũng như ngoài nước, đang hướng về Giáo phận để hiệp thông tưởng nhớ Thầy Bùi Tuần. *Đó là dấu ấn thứ tư - Ưu tiên xây dựng con người.*

Dấu ấn thứ năm: **Hội nhập vì sứ vụ.** Lãnh nhận chức thánh Giám mục vào trong một giai đoạn mới của đất nước, Đức Cha đã vận dụng tinh thần đối thoại của công đồng Vaticano II vào hoàn cảnh thực tế của Giáo phận Long Xuyên đang hiện diện trong Nước Việt Nam sau chiến tranh, và Đức Cha đã đưa ra đường hướng cho giáo phận là Hợp pháp – Hợp Tác – và Thân Thiện. Với đường hướng này, Đức Cha đã là một nhân tố góp phần quan trọng để Hội đồng Giám mục Việt Nam đưa ra đường hướng *sống Phúc âm giữa lòng Dân Tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào* trong thư chung 1980. *Đó là dấu ấn thứ năm - hội nhập vì sứ vụ.*

“Có một người được Thiên Chúa sai đến tên là Gioan, Ông đến để làm chứng, và làm chứng về ánh sáng, Ông không phải là ánh sáng” (Ga 1. 6-7).

Đức Cha kính mến.

Từ 5 dấu ấn trên, chúng con thấy như hiện nổi lên hàng chữ “Giới răn mới – Mandatum Novum”, được nắn nót viết từ một cây viết chì.

Giá trị của cây viết chì không ở hình dáng phô trương bên ngoài, nhưng là ẩn dấu ở tim của cây viết chì. Vì thế một cây viết chì có giá trị là vì được sử dụng, chứ không phải để trưng bày.

Để có thể được sử dụng, Cây viết chì chấp nhận bị bào mòn. Cây viết chì càng có giá trị vì được sử dụng nhiều, thì càng cần được bào mòn và chấp nhận hao hụt.

Cây viết chì được sử dụng vì chúng dễ dàng chấp nhận bị tẩy xóa để sửa chữa cho đẹp hơn, đúng hơn, hợp hơn.

Nhất là, cây viết chì không tự mình hoạt động được, chính văn sĩ dùng viết chì để viết, hay họa sĩ dùng viết chì để vẽ. Và vì thế, khi đọc tác phẩm, khi ngắm nhìn một bức tranh, người ta không khen cây viết chì, người ta khen văn sĩ, khen họa sĩ.

Cuối cùng, Cây viết chì có thể được họa sĩ đại tài sử dụng với các cây viết chì có màu sắc khác, thì một bức họa với nhiều màu sắc được hình thành.

Đức Cha là Cây Viết Chì, nhưng **tim của cây viết chì** này phải là Đức Kitô. Cây viết chì này **được sử dụng** để viết những ý tưởng từ những suy tư Lời Chúa chiếu soi vào những dấu chỉ của thời đại. Cây viết chì này **chấp nhận bị bào mòn** đến cạn kiệt để viết, chấp nhận bị tẩy xóa, chấp nhận được viết lại, để ngày càng chuyển tải trung thực hơn ý muốn của Thiên Chúa. Nhưng chính **Chúa Thánh Thần sử dụng** cây viết chì này, Ngài nắn nét viết hàng chữ "*Mandatum Novum – Giới Răn Mới*", thật đẹp, thật đúng, và thật hợp, trên trang giấy Lịch sử Giáo phận Long Xuyên. Cây viết chì này được Chúa Thánh Thần sử dụng **hoà điệu với các cây viết chì** nhiều màu sắc khác nhau, cụ thể là Đức

Cha Cổ Micae Nguyễn Khắc Ngữ, vị tiền nhiệm của Đức Cha, với khẩu hiệu Giám mục “*Chúa Kitô trong Anh Chị Em - Christus in Vobis*”, Đức Cha Cổ Giuse Trần Xuân Tiếu “*Để Chúng Nên Một - Ut Sint Unum*”- vị kế nhiệm của Đức Cha. Và chúng con tin rằng, Đức Cha đang ước mong, người ta quên đi những cây viết chì, để ca tụng Thiên Chúa là một họa sĩ đại tài đã thực hiện, đang thực hiện và tiếp tục thực hiện công trình của Ngài..

Đức Cha kính mến,

Cây viết chì Gioan Bt. Bùi Tuần đã được Thiên Chúa sử dụng và Đức cha đã chấp nhận để được bào mòn đến cạn kiệt ở tuổi 97, với 69 năm linh mục, và 49 năm giám mục. Giáo phận đã có chương trình, vào năm tới 2025, sẽ cùng Đức cha tạ ơn Chúa và chiêm ngắm công trình Chúa sử dụng Đức Cha như cây viết chì của 70 năm linh mục, và 50 năm giám mục. Nhưng đúng là Chính Chúa sử dụng cây viết chì của Ngài, Ngài muốn Đức Cha tạ ơn Chúa với Giáo phận Long Xuyên ở đời sau, với đông đảo giáo dân, tu sĩ, và linh mục đoàn, có Đức Cha Cổ Micae Nguyễn Khắc Ngữ, vị tiền nhiệm của Đức Cha.

Như vậy, năm tới vào ngày 27/7/2025, Giáo phận đang chiến đấu ở trần gian sẽ hiệp thông với Giáo hội chiến thắng và Giáo hội đang được thanh luyện sẽ cùng với Đức Cha tạ ơn Chúa và tưởng nhớ về cây viết chì Gioan Bt. Bùi Tuần.

Cuối cùng, trước khi tiễn đưa thi hài Đức Cha trở về lòng đất Mẹ, chúng con xin Đức Cha tha lỗi cho những thiếu sót lỗi lầm của Giáo phận, của cá nhân, của tập thể. Xin Đức Cha tha thứ cho chúng con.

Giáo phận Long Xuyên yêu mến Đức Cha. Chúng con sẽ tiếp tục cầu nguyện cho Đức Cha, cầu nguyện với Đức Cha, vì chúng con tin Đức Cha sẽ tiếp tục hiện diện và chúc phúc lành cho chúng con.

Xin tiễn biệt Đức Cha, và hẹn được gặp Đức Cha trong niềm hạnh phúc phục sinh. ✝



THẦY BIẾT RÕ CON YÊU MẾN THẦY

(*Bài giảng trong thánh lễ An táng
Đức Cha cổ Gioan Baotixata Bùi Tuần*)

● ĐGM. Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Ó người kia sắp đi xa, liền gọi người đầy tớ đến giao phó của cải mình cho họ. Sau một thời gian dài, ông chủ đến tính sổ với các đầy tớ và thanh toán sổ sách với họ.

Bằng những lời lẽ đơn sơ như trên, Chúa Giêsu đã phát họa một tầm nhìn Kitô giáo về hành trình cuộc sống làm người. Mỗi người bước vào cuộc đời này với những yếm bạc Chúa trao. Những yếm bạc ấy là những khả năng, những điều kiện, những hoàn cảnh sống Chúa ban cho mỗi người. Rồi một ngày nào đó, khi giã từ trần thế, chúng ta phải trả lễ trước Chúa. Vậy, những ân huệ đã lãnh nhận, chúng ta sử dụng thế nào. Sử dụng để hưởng thụ cách ích kỷ, hay để làm cho những ân huệ đó sinh lời như Thiên Chúa muốn.

Đối với những người được Chúa trao trách nhiệm lãnh đạo dân Chúa, điều đòi hỏi quan trọng nhất là phải trung tín và khôn ngoan. Đây là một đòi hỏi không dễ dàng, bởi vì nhiều khi có trung tín nhưng thiếu khôn ngoan, lắm khi có khôn ngoan nhưng không đủ trung tín.

Trong Sách thánh có trường hợp điển hình, giúp ta nhìn rõ hơn về khôn ngoan và trung tín, đó là thánh Phêrô. Khi Chúa loan báo, Ngài sẽ lên Giêrusalem, Ngài sẽ bị các thượng tế và kỳ mục bắt bớ, đánh đập giết chết, thì thánh

Phêrô kéo Chúa Giêsu riêng ra một nơi và ngăn cản Chúa dừng lên Giêrusalem.

Thánh Phêrô nghĩ mình là người khôn ngoan, nhưng không ngờ bị Chúa Giêsu mắng thậm tệ. Hỡi Satan hãy lui ra đằng sau Thầy. Bởi vì tư tưởng của anh là tư tưởng loài người, không phải tư tưởng của Thiên Chúa. Phêrô tưởng mình khôn ngoan, nhưng khôn ngoan theo kiểu thế gian, không phải khôn ngoan thập giá. Chiêm ngắm thánh Phêrô như thế để ta thấy rằng, vừa trung tín nhưng phải khôn ngoan không luôn dễ dàng. Ai trong chúng ta dám nghĩ rằng, cả



cuộc đời mình không có một lần bất trung với Thiên Chúa. Ai trong chúng ta dám tự hào rằng, cả cuộc đời mình lúc nào cũng hành động theo sự khôn ngoan của Thập giá. Hỏi như vậy để thấy gánh nặng của những người được Chúa trao trách nhiệm lãnh đạo dân Chúa.

Giây phút này đây, chúng ta đang quây quần chung quanh Bàn thánh Chúa, và chung quanh linh cữu Đức Cha

Cô GB. Bùi Tuần. Người được Chúa trao trách nhiệm lãnh đạo Giáo Phận Long Xuyên, trong tư cách là Giám mục phó, từ năm 1975-1997, Giám mục Chánh tòa từ năm 1997-2003. Ngài chịu chức Giám mục vào một thời điểm đất nước Việt Nam bước vào giai đoạn mới, và Hội thánh Công giáo tại Việt nam sống trong hoàn cảnh mới. Các Chứng viện đóng cửa, việc đào tạo Chứng sinh đình trệ. Việc phong chức và chuyển linh mục hết sức khó khăn. Các sinh hoạt tôn giáo bị giới hạn. Trong hoàn cảnh đó, Đức Cha GB. Bùi Tuần áp ủ nhiều thao thức: Làm thế nào để tiếp tục loan báo tin mừng yêu thương của Chúa Giêsu trong hoàn cảnh mới này. Làm thế nào để phân phát lương thực thiêng liêng cho các cộng đoàn dân Chúa cách đầy đủ. Làm thế nào để có đủ các linh mục phục vụ các cộng đoàn dân Chúa trong Giáo phận. Làm thế nào để vừa trung tín với Tin mừng, vừa khôn ngoan trong cách diễn đạt và thể hiện.

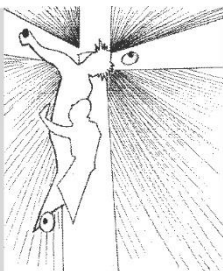
Với cương vị người lãnh đạo, những thao thức ấy không chỉ dừng lại trên bình diện lý thuyết, nhưng dẫn đến những chọn lựa, những quyết định, những định hướng mục vụ. Đối diện với những định hướng mục vụ trong hoàn cảnh mới, có sự đồng thuận, nhưng cũng có bất đồng. Có sự nâng đỡ nhưng cũng có nhiều áp lực. Có thành công nhưng cũng có thất bại. Vì thế, cuộc đời của Đức Cha có hạnh phúc, nhưng không ít khổ đau, có niềm vui nhưng không thiếu nỗi buồn. Nhưng dù thế nào đi nữa, chúng ta tin chắc rằng, mọi chọn lựa nên tảng của ngài là chọn Chúa, là chọn tình yêu thương. Như khẩu hiệu Giám mục của ngài: *Mandatum Novum*-Thầy ban cho các con Điều răn mới là các con yêu thương nhau. Ngài yêu mến Chúa tha thiết. Ngài muốn bắt một nhịp

cầu yêu thương giữa con người với Thiên Chúa, và con người với nhau, trong Hội Thánh cũng như ngoài xã hội.

Suy nghĩ đó khiến ta một lần nữa nhớ đến thánh Phêrô. Ở trang cuối Tin mừng thứ tư, thánh Gioan kể lại cuộc đối thoại của Chúa Kitô phục sinh với thánh Phêrô. Chúa hỏi thánh Phêrô đến 3 lần, con có yêu mến Thầy hơn những người này không. Ba lần, mỗi lần hỏi, là một lần khơi lại và xoáy sâu vào vết thương chổi Thầy của Phêrô. Đau đớn lắm, nhưng với tất cả sự yêu mến và chân thành, thánh Phêrô thưa với Chúa: *Thưa thầy, thầy biết rõ mọi sự. Thầy biết con yêu mến Thầy*. Thánh Phêrô từng có một lời tuyên xưng đức tin hùng tráng. Thầy là Đức Kitô con Thiên Chúa hằng sống, nhưng vẫn chưa đủ. Cần phải đến một lời tuyên xưng đầy tình yêu: *Thầy biết rõ mọi sự, Thầy biết con yêu mến Thầy*.

Chúng ta tin rằng, đây cũng là tâm tư của Đức Cha Cổ GB. Bùi Tuần thưa với Thầy Chí thánh: *Thưa Thầy, Thầy thấu rõ lòng con, Thầy biết hết mọi sự, Thầy biết con yêu mến Thầy*. Và khi đó sẽ vang bên tai Đức cha kính yêu của chúng ta những lời thật an ủi: *Hỡi tôi tớ tài giỏi và trung tín, hãy vào mà hưởng niềm vui của chủ người.* †





TRỞ VỀ

Thời sự tôn giáo được chia ra thành nhiều loại. Có những thời sự được loan đi ồn ào trên các phương tiện truyền thông. Có những thời sự rất âm thầm, nhưng thực là quan trọng, gây nhiều ảnh hưởng sâu xa. Trong loại thời sự âm thầm này tôi để ý đến những sự kiện trở về.

Sự trở về thường được hiểu là sự quay trở về một con đường đạo đức. Nói chung, nó là lựa chọn tốt hơn trước. Nếu đi sâu vào các tính chất của sự trở về, người ta có thể thấy được nhiều màu sắc. Ở đây, tôi xin phép đưa ra vài màu sắc đáng suy nghĩ hơn.

TRỞ VỀ TRONG LÃNH VỰC TƯ TƯỞNG

Nhiều người trước đây có thói quen hay suy nghĩ chuyện này chuyện nọ. Nay họ vẫn suy nghĩ, nhưng với cái nhìn mới của một con người được đổi mới. Dưới đây là mấy ví dụ:

Trước đây, Phaolô cũng được gọi Saolô, nghĩ rằng: tố cáo bắt bớ những môn đệ Đức Kitô là việc đạo đức theo tiếng gọi lương tâm, và là sứ vụ của tinh thần bảo vệ đức tin. Nhưng trên đường đi Đamas, ông bị Chúa đẩy xuống ngựa. Trong sợ hãi, ông nghe tiếng hỏi: “*Saolô, Saolô, tại sao anh bắt bớ Ta? Ông trả lời: Ngài là ai? Tiếng lạ đáp: Ta là Giêsu, mà anh đang tìm bắt. Nhưng hãy đứng lên, hãy cứ vào thành, rồi Ta sẽ nói cho anh biết anh phải làm gì*” (Cv 9,1-6). Sau đó, câu chuyện diễn tiến thêm thế nào, thì chúng

ta đã biết. Saolô đã trở lại. Tư tưởng của Ngài đã trở về với sự thực. Từ đây Ngài suy nghĩ hoàn toàn khác trước.

Nhiều sự trở về cũng một phần nào giống sự trở về của Phaolô. Trước đây, nhiều người cứ tưởng chính mình đã chọn Chúa, nhưng bây giờ họ nhận ra điều ngược lại. Chính Chúa đã chọn họ *“Không phải con đã chọn Cha, nhưng chính Cha đã chọn con và sai con đi, để sinh ra nhiều hoa trái”* (Ga 15,16).

Nhiều người trước đây đã tưởng mình yêu mến Chúa trước. Nhưng bây giờ họ nghĩ khác. Bởi vì thánh Gioan viết: *“Không phải chúng ta đã yêu mến Thiên Chúa trước, nhưng chính Người đã yêu thương chúng ta trước và sai con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta”* (1Ga 4,10).

Nhiều người trước đây đã tưởng mình đi tìm Chúa trước. Nhưng bây giờ họ thấy rõ: Chính Chúa đã đi tìm họ trước. Chúa xác định sự thực đó qua dụ ngôn con chiên bị mất: *“Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng, để đi tìm cho bằng được con chiên đã bị mất? Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai”* (Lc 15, 4-5).

Từ những cuộc trở về của tư tưởng như trên, nhiều người đã khám phá ra một sự thực mới. Đó là *sự mình trở về với Chúa là một hồng ân của tình yêu thương xót Chúa*. Cuộc đời của mình cũng sẽ phải trở về theo sự thực đó. *“Có sự gì con có mà con đã không lãnh nhận?”* (1Cor 4,7).

Cũng nhờ sự trở về của tư tưởng, nhiều người đã nhìn các vấn đề một cách mới. Có một số vấn đề trước đây họ cho là hết sức lớn lao, nhưng sau khi được ơn trở lại, những vấn đề lớn lao ấy chẳng còn nghĩa lý gì.

Trước đây, họ quen đối chiếu quan điểm này với quan điểm kia. Nhưng giờ đây, sau khi trở về, họ đối chiếu các quan điểm với biến cố Chúa đến với họ, với Hội Thánh, với lịch sử. Họ thấy trong mọi biến cố đều có sự Chúa đến. Chúa đến vì mục đích cứu độ. Trong nhãn quan đó, họ khiêm tốn cầu nguyện và tinh thức lắng nghe Chúa. Rồi họ được Chúa cho thấy: Kế hoạch cứu độ của Chúa rất khác với những suy nghĩ của họ và của bao người, dù họ thuộc hạng đạo đức và thông minh. Họ chỉ có thể được Chúa mạc khải cho, khi họ thực sự trở về với tinh thần khiêm tốn thờ ầu thiêng liêng. Với tinh thần này, họ trở về gắn bó với bốn phận yêu thương phục vụ.

TRỞ VỀ TRONG LÃNH VỰC PHỤC VỤ YÊU THƯƠNG

Càng đón nhận ơn Chúa, người trở lại càng nhận ra dung mạo Chúa Giêsu là Đấng cứu độ, và bộ mặt mình là kẻ tội lỗi. Đúng như thánh Phaolô nói: *“Chúa Giêsu đến trong thế gian là để cứu chuộc những người tội lỗi. Trong số đó có tôi. Tôi là người tội lỗi thứ nhất”* (1Tim 1,15).

Từ nhận thức ấy, người trở lại không những để ý đến việc bỏ những gì là tội lỗi, mà còn để ý nhiều hơn đến việc gắn bó với Chúa Giêsu. Trở về là đi vào một giao ước. Tôi giao ước gắn bó hơn với bốn phận yêu mến Chúa. Tôi giao ước trung thành hơn với bốn phận yêu thương mọi người.

Yêu mến Chúa không những trong lòng mà còn bằng việc làm. Yêu thương mọi người không chỉ bằng lời nói, mà còn bằng hành động.

Hơn thế nữa, người trở lại muốn tình yêu thương trở thành bầu khí thiêng liêng, để mình hít thở thường xuyên. Ý

muốn đó được thực hiện nhờ Chúa Thánh Linh. Chúa Thánh Linh là Thần khí tình yêu. Nhờ Thần khí tình yêu này, mà tất cả sự sống con người trở lại đều thấm nhuần tình yêu Chúa. Họ trở nên lễ tế cảm tạ, đồng thời cũng trở thành một sự dẫn thân phục vụ con người trong yêu thương và khiêm tốn.

Họ ở lại trong Chúa và Chúa ở lại trong họ. *“Ai ở lại trong Cha, và Cha ở lại trong người ấy, người ấy sẽ sinh nhiều hoa trái”* (Ga 15,5).

Một trong những hoa trái, mà Chúa làm cho sinh ra nơi họ, là họ luôn đi về phía trước. Không phải đó là nơi họ muốn, nhưng là nơi Chúa sai họ đi.

Như thánh Phaolô xưa: *“Tôi chú ý đến một điều là quên đi chặng đường đã qua, để lao mình về phía trước. Tôi chạy thẳng tới đích, để chiếm được phần thưởng từ trời cao Thiên Chúa dành cho kẻ được kêu gọi trong Đức Giêsu Kitô”* (Phil 3,13-14).

Người trở lại như thánh Phaolô là người được kêu gọi luôn tìm thực thi thánh ý Chúa Cha. Ai thực thi thánh ý Chúa Cha mới được lãnh thưởng. *“Không phải kẻ kêu lạy Chúa, lạy Chúa, là kẻ sẽ được vào Nước Trời. Nhưng chỉ những ai thi hành ý Cha Ta trên trời mới được vào Nước Trời mà thôi”* (Mt 7,21).

Người trở lại như thánh Phaolô là người được kêu gọi luôn luôn đặt bác ái yêu thương lên bốn phận hàng đầu. Như lời thánh Phaolô nói:

“Giả như tôi nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có bác ái, thì tôi chẳng khác gì thanh la kêu to nhưng trống rỗng”.

“Giả như tôi được ơn tiên tri và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao sâu, hay có đức tin chuyển núi dời non, mà không có bác ái, thì tôi cũng chẳng là gì”.

“Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nạp mình để chịu thiêu đốt, mà không có bác ái, thì chẳng ích gì cho tôi” (1Cor 13,1-3).



Thoảng nhìn chân trời mới trên đây của sự trở về, chúng ta có thể đoán được người trở về là người luôn phải phấn đấu với chính mình. Nhất là phấn đấu bằng sự cầu nguyện thường xuyên và khiêm nhường thỉnh lặng tĩnh thức để có thể nghe được tiếng Chúa, và để biết đón Chúa. Bởi vì Chúa đã phán: *“Cha đứng ngoài cửa và gõ. Ai nghe tiếng Cha và mở cửa ra, thì Cha sẽ vào đó để dùng bữa. Cha ở bên họ, và họ ở bên Cha”* (Kh 3,20).

Số người trở về như trên là một số đáng kể. Nhiều trường hợp rất cảm động. Thời sự này đang xảy ra đó đây tại Việt Nam hôm nay. Rất đa dạng. Rất phong phú. Rất lạ lùng.

Thiết tưởng thời sự này, tuy âm thầm, nhưng là một yếu tố rất quan trọng cho việc phục hưng đạo đức tại quê hương Việt Nam. †



AVE MARIA

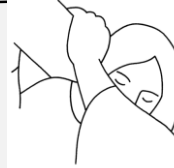


SUY NIỆM LỜI CHÚA

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 22 TN, B

ĐNL 4, 1-2.6-8; GC 1, 17-18.21B-22.27; MC 7, 1-8A. 14-15.21-23

Đạo Hình Thức



Người Do Thái có hai thứ luật. Luật thành văn và luật truyền khẩu. Luật thành văn vừa cổ lại vừa quan trọng, vì nó căn cứ trên những sách của Cựu Ước, và đôi khi còn được gọi là luật Maisen.

Một số luật này mang tính cách cụ thể và đặc thù. Còn lại thì rất chung chung, giống như những kiểu mẫu phải theo, hơn là lẽ luật. Trong một thời gian dài, người Do Thái bằng lòng với những kiểu mẫu này; và họ áp dụng vào đời sống vì thấy nó thích hợp.

Tuy nhiên, tới thế kỷ thứ năm trước Công Nguyên, một nhóm chuyên nghiên cứu về luật đã tạo được một ảnh hưởng mạnh mẽ trong dân. Họ thấy những điều luật tổng quát quá sơ sài, mơ hồ, cần phải được soạn thảo lại. Từ đó phát sinh ra bộ luật thứ hai, gồm những luật truyền khẩu.

Rất nhiều người Do Thái muốn bắt chước các tư tế về sự thánh thiện bên ngoài, cố tính cách nghi thức. Chẳng hạn: theo luật thành văn, thì mọi tư tế đều phải rửa tay trước khi vào nơi thánh trong đền thờ.

Mục đích là tẩy rửa đi những gì ô uế, để xứng đáng thờ phượng Chúa. Dần dần, dân chúng cũng bắt chước rửa tay trước khi cầu nguyện và khi dùng bữa.

Vào thời Chúa Giêsu, họ tuân giữ cẩn kẽ thứ luật truyền khẩu này, để rồi tôn giáo dần dần thoái hóa, và biến thành một hoạt động, đơn thuần chỉ là chu toàn những nghi thức bên ngoài.

Theo họ, tuân giữ nghi thức bên ngoài, là đẹp lòng Chúa, bằng không thì phạm tội. Và những kẻ tuân giữ nghi thức ấy được coi là người đạo đức. Họ có thể căm ghét kẻ khác, nhưng lại chẳng hề áy náy bao lâu còn tuân giữ việc rửa tay và những nghi thức khác về sự thanh tẩy.

Từ đó ta đi tới kết luận: Đừng đồng hóa tôn giáo với việc chu toàn những hành vi bên ngoài, như đi lễ, đọc kinh, xưng tội... Tự chúng chưa bảo đảm rằng ta đã thánh thiện. Lý do rất đơn

giản là ta có thể làm tất cả những việc này vì lý do không mấy ngay thẳng, hay làm không phải vì yêu thương.

Điều quan trọng không phải là việc ta làm, mà chính là tình yêu trong trái tim thúc đẩy ta làm việc đó. Nếu trái tim ta chất đầy kiêu căng, thì mọi nghi thức bên ngoài trước mặt thế gian, cũng chẳng làm cho ta trở nên thánh thiện trước mặt Chúa. Bởi vì như lời Chúa đã quở trách người Do Thái: “Dân này thờ kính Ta ngoài môi ngoài miệng, còn lòng họ thì lại xa Ta”.

Tóm lại, điều cốt lõi trong tôn giáo, không phải là làm việc này việc kia, mà chính là lý do thúc đẩy ta làm những việc ấy. Hành động của ta phải được xuất phát từ con tim, từ tình yêu: Mến Chúa và yêu người, thì mới thực sự có giá trị.

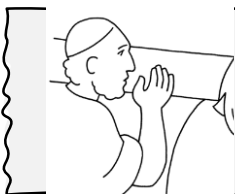
Làm những việc lớn lao mà không có tình yêu, cũng

chỉ là vô ích, như lời thánh Phaolô dạy:

"Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoang. Giả như tôi được ơn nói tiên tri và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả

đức tính đến chuyền núi đồi non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi đến chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi" (1Cr 13,1-3).

Lạy Chúa, xin ban cho con thêm lòng yêu mến Chúa.✠



SUY NIỆM CHÚA NHẬT 23 TN, B

IS 35,4-7A; GC 2,1-5; MC 7,31-37

Sáng tai họ, điếc tai cày

Khi đọc xong Bài Tin Mừng hôm nay, tôi chợt nhớ mây vần thơ của Nguyễn Khuyến, trong bài “Anh giả điếc”: “Trong thiên hạ có anh giả điếc. Khéo ngơ ngơ, ngác ngác, ngỡ là ngây. Chẳng ai ngờ: sáng tai họ, điếc tai cày...”.

“Sáng tai họ, điếc tai cày”: Theo nghĩa đen, khi

người cày ruộng ra lệnh cho trâu kéo cày tiến lên, thì tai trâu cứ như điếc, chẳng nghe gì, nên nó cứ đứng ý một chỗ. Tập đó gọi là “điếc tai cày”.

Thế nhưng khi đang cày ngon trớn, mà nó chợt nghe người cày chỉ hô nhỏ: “họ!” (tức là dừng lại) thì tai trâu bỗng trở nên sáng tỏ, trâu bèn đứng lại liền. Tập

này gọi là “sáng tai họ”: nghe tiếng “họ” thì con trâu đứng lại liền, cho khỏe xác.

Từ đó, thành ngữ “Sáng tai họ, điếc tai cày” được sử dụng, để ám chỉ có những đôi tai luôn mở ra (sáng tai) đối với những lời xem ra có lợi; và thường xuyên đóng lại (điếc tai) trước những lời mà lòng chẳng muốn nghe.

Chẳng hạn: Có nhiều học sinh điếc đặc trước những lời giáo huấn của thầy cô, nhưng rất sáng tai trước những quyến rũ của bạn bè hư hỏng. Có người chồng rất sáng tai trước những rử rê của bạn nhậu, mà điếc đặc trước những lời can gián của vợ con.

Có người điếc đặc trước tiếng nói lương tâm, mà rất sáng tai trước lời gọi mời của dục vọng đê hèn. Có người điếc lác đối với những Lời ban sự sống của Thiên Chúa, mà sáng tai trước những lời đưa đến hư vọng do Satan mời gọi, v.v...

Tuy nhiên, việc nhận ra sự điếc lác của mình trước một số lãnh vực nào đó, là điều không dễ. Và tìm cách chữa trị tận căn sự điếc lác ấy, lại là điều khó hơn rất nhiều.

Trong tác phẩm “Tự thú”, thánh Augustinô đã nhìn nhận đôi tai của Ngài đã điếc đặc trước Lời phán dạy của Chúa trong thời gian rất lâu dài. Ngài viết: “Lạy Chúa, con yêu Chúa quá muộn! Nay Chúa vẫn ở trong con, mà con cứ tìm Chúa ở bên ngoài... Chúa gọi con. Chúa la to, và đã phá tan sự điếc lác của con. Chúa rực sáng. Chúa chiếu tỏa, và Chúa đã xua tan sự mù loà của con...”

Vậy mà mãi đến năm 33 tuổi, đôi tai điếc của thánh Augustinô mới được khai mở, để đón nghe Lời dạy của Chúa.

Trong Bài đọc thứ nhất hôm nay, tiên tri Isaia đã báo trước một thời đại hồng phúc, thời Chúa Giêsu đến

mở mắt cho người mù, mở tai cho người điếc: “Bấy giờ, mắt người mù mở ra, tai người điếc nghe được. Bấy giờ kẻ què sẽ nhảy nhót như nai và miệng lưỡi người câm sẽ reo hò” (Is 35, 5-6). Lời tiên báo đó đã được ứng nghiệm nơi Chúa Giêsu, mà ta vừa nghe trong bài Tin Mừng (Mc 7, 31-35).

Hôm nay, nếu ta không được Chúa Giêsu mở tai ta, thì ta cũng chỉ là người điếc, trước những Lời ban sự

sống của Thiên Chúa. Mà một khi đã điếc, thì như người điếc thường nói: “điếc không sợ súng”. Bấy giờ ta không sợ hãi trước bất cứ nguy cơ nào làm hại đời sống thiêng liêng của ta. Như thế thì thật đáng sợ và đáng tiếc!

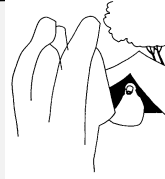
Lạy Chúa xin hãy mở tai con, mở tâm trí con, mở cõi lòng con, để con cảm nhận được Thánh Ý Chúa. Và xin Chúa giúp con thực thi Ý Chúa.✠



SUY NIỆM CHÚA NHẬT 24 TN, B

IS 50,5-9A; GC 2,14-18; MC 8,27-35

Để luôn sống đẹp lòng Chúa



Trước hết, xin hỏi anh chị em: Trong số các Tông đồ của Chúa Giêsu, vị Tông đồ nào được Chúa Giêsu hết lời khen ngợi? Thưa, đó là ông Phêrô.

Vì sao Phêrô lại được Chúa Giêsu khen ngợi? Tại vì khi được Chúa Giêsu hỏi: “Phần anh em, anh em bảo Thầy là ai?”, Thánh Phêrô đã trả lời chính xác: “Thầy là Đức Kitô con Thiên Chúa hằng sống” (Mt 16,16). Đây là câu trả lời làm hài lòng Chúa Giêsu hơn hết, một câu trả lời trên cả tuyệt vời! Nếu cho điểm, có lẽ Thánh Phêrô sẽ được điểm tuyệt đối, điểm 10/10.

Nhưng nhờ đâu mà Thánh Phêrô có được câu trả lời chính xác, đáp ứng được sự mong đợi của Chúa

Giêsu như thế? Thưa, là nhờ Chúa Cha mạc khải, như lời Chúa Giêsu khẳng định sau đó: “Này anh Simon, con ông Giônã, anh thật là người có phúc, vì không phải phạm nhân mạc khải cho anh điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời” (Mt 16,17).

Tôi hỏi anh chị em câu này nữa: Vị Tông đồ nào bị Chúa Giêsu quở trách nặng lời là đồ Satan, tức là “đồ quỷ”? Thưa, cũng là Thánh Phêrô. Đã bao giờ anh chị em bị ai quát mắng là “đồ quỷ” chưa? Nghe có buồn không? Chắc chắn là buồn rồi. Đường đường Phêrô là một vị Tông đồ Cả, mà bị Chúa mắng cho nặng lời như thế, ai lại không buồn?

Có điều là tại sao Phêrô vừa mới được Chúa Giêsu

khen ngợi, thì ngay sau đó chưa đầy một phút, thánh nhân lại bị Chúa Giêsu quở mắng như thế? Thưa, tại vì Phêrô đã làm một việc ngớ ngẩn, đó là “cản mũi kỳ đà”, khi hiểu sai sứ mạng của Đấng Cứu Thế.

“Cản mũi kỳ đà” nghĩa là làm sao? Nghĩa là trong khi Chúa Giêsu loan báo về con đường mà Ngài sẽ phải đi, là con đường thập giá đau thương và chết chóc như Tiên tri Isaia đã loan báo, rồi sau đó sẽ phục sinh. Chứ không phải Ngài sẽ đi con đường của vinh hoa phú quý, hoặc chức quyền địa vị, thì Thánh Phêrô đã “nắm áo” Chúa Giêsu kéo lại và tìm cách can ngăn.

Thánh Phêrô đã ngăn cản chương trình của Chúa, đường lối của Chúa, giống như là ma quỷ đã làm sau khi Chúa Giêsu ăn chay trong hoang địa 40 ngày.

Vậy Thánh Phêrô đã nói gì với Chúa? Tôi tưởng tượng, rất có thể Ngài đã nói

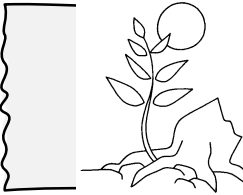
với Chúa như thế này: “Thầy ơi, sao Thầy độc miệng độc mồm, nói toàn chuyện bi quan, xui xẻo như thế. Kỳ lắm! Mấy ông Luật Sĩ và Biệt Phái mà nghe được, là họ cười cho đấy! Thầy là “Con Thiên Chúa Hằng Sống” mà chịu đau khổ, chết chóc thế nào được. Thôi, Thầy chuyển sang đề tài khác đi. Tương lai của Thầy phải là ngai vàng, là quyền uy vinh quang sáng ngời. Có như thế bọn con mới lên hương đôi chút chứ!?...”

Cho dầu lời lẽ của Thánh Phêrô xem ra rất chân thành, nhưng lại trùng hợp với ý của Satan. Nên thánh nhân bị Chúa quở trách nặng lời là vậy.

Điều này cho thấy: Một khi không chịu lắng nghe và tìm hiểu Thánh Ý Chúa, mà cứ khư khư ôm lấy ý riêng của mình, thì thật là nguy hiểm. Có khi ý của mình là chân thành và tốt lành thật đấy, nhưng không phải là ý

của Chúa. Trái lại đó là ý của ma quỷ. Trường hợp của Thánh Phêrô là một bằng chứng.

Lạy Chúa! Xin giúp con luôn sống và thực thi Ý Chúa. †



SUY NIỆM CHÚA NHẬT 25 TN, B

KN 2, 12. 17-20; GC 3, 16- 4, 3; MC 9, 29-36

Khiêm nhường

Trong bài Tin Mừng hôm nay, trên đường đi đến Caphacnaum, các môn đệ của Chúa Giêsu đã tranh luận với nhau, để xem ai là người lớn nhất.

Các ông vẫn chưa rõ ngọn ngành về Chúa Giêsu và về sứ vụ của Ngài. Nên ngay cả khi Chúa tiên báo lần thứ hai, về việc Ngài sẽ bị phản bội và cái chết đang chờ Ngài ở Giêrusalem, thì họ vẫn tiếp tục mơ mộng...

đến ngày họ được chia sẻ vinh quang với Ngài.

Ta có thể tưởng tượng về cuộc tranh luận giữa các môn đệ như sau: Ông Phêrô lên tiếng đầu tiên: “Anh em biết rồi đấy. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi là nhân vật quan trọng nhất. Thầy đã chẳng gọi tôi là Đá Tảng, và Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy trên Đá này hay sao?”

Ông Gioan không chịu, nên nói: “Xin lỗi anh. Điều anh vừa nói thì có vẻ đúng

đấy. Nhưng vấn đề đó không thuộc về lãnh vực quản trị hành chánh. Dù anh là người quản trị giỏi, nhưng không có nghĩa là anh trở thành nhân vật quan trọng nhất đối với những người khác. Anh phải nhìn ra một điều khác còn quan trọng hơn nữa. Đó là tình yêu của Thầy. Tôi chính là người được Thầy yêu mến nhất. Anh cũng biết điều ấy mà!”

Ông Giuđa Iscariot nhếch mép cười: “Nhân vật quan trọng nhất trong nhóm phải là người thủ quỹ. Thế giới này được điều khiển bằng tiền bạc. Vậy, ai là người được Thầy tín nhiệm giao cho giữ túi tiền? Tôi chứ ai! Tôi mà cúp lương thực một ngày thôi, thì các anh sẽ biết ai là người quan trọng nhất trong nhóm đấy!”

Ông Philipphê nhỏ nhẹ góp ý: “Các anh có nhớ câu chuyện khi Thầy phải lo bánh ăn cho đám đông dân

chúng trong hoang địa hay không? Hàng ngàn người theo Thầy, hăm hở chờ đợi những lời khôn ngoan của Thầy. Vậy mà không một ai biết phải làm gì khi dân chúng đói. Lúc đó, chính Thầy đã phải hỏi ý kiến tôi để tìm cách giải quyết vấn đề. Vì thế, tôi mới là người quan trọng nhất!”

Trong thời đại hôm nay, khiêm nhường là nhân đức bị hiểu lầm nhiều nhất. Khiêm nhường bị coi là sự yếu đuối. Sống khiêm nhường không có nghĩa là để thuộc cấp chèn ép, hay sống theo mặc cảm tự ti. Khiêm nhường không phải là như thế.

Con người khiêm nhường thì luôn biết chỗ đứng của mình; và luôn biết đứng vào đúng chỗ đó. Nếu người khiêm nhường được yêu cầu đứng ra đề điều khiển, cai trị, thì họ sẽ làm việc đó. Khi họ được yêu cầu phục vụ kẻ khác, thì

chính họ cũng sẽ hết lòng phục vụ.

Nhưng cả trong những giây phút phục vụ huy hoàng nhất, thì người khiêm nhường vẫn luôn nhớ rằng: Tất cả những gì mình là, hay mình có, đều đến từ Thiên Chúa và luôn quy về Thiên Chúa.

Khi người ta hỏi thánh Bernardô về những nhân đức căn bản để sống đẹp lòng Chúa, thánh nhân đã

trả lời: “Có 4 nhân đức căn bản, đó là: Khiêm nhường, khiêm nhường, khiêm nhường và khiêm nhường”. Nhưng vì quá tự ái kiêu căng, nên rất ít người tập được nhân đức khiêm nhường.

Lạy Chúa, xin ban cho con đức khiêm nhường, để con biết con là ai, biết Chúa là ai. Xin Chúa cho con luôn bước đi bên Chúa và thực thi Ý Chúa. †

SUY NIỆM CHÚA NHẬT 26 TN, B

DS 11,25-29; GC 5, 1-6; MC 9,37-42.44.46-47

Chuyện nhỏ, chuyện to



Ngẫm nghĩ trong cuộc đời, có những điều tưởng nhỏ mà lại to. Có những điều tưởng to mà lại hóa nhỏ. Như tục ngữ Việt Nam nói: “Lỗ nhỏ làm đắm thuyền”. “To” hoặc “nhỏ” cũng có nghĩa đen và nghĩa bóng, tiêu cực và tích cực. Chuyện nhỏ và

chuyện to giống như cái vòng lẩn quẩn, thật khô khan mà rất “thâm thúy”.

Bài trích Sách Dân số hôm nay (Ds 11,25-29) cho biết: “Ngày xưa, Đức Chúa ngự xuống giữa đám mây và nói chuyện với ông Môsê. Ngài lấy một phần Thần Khí đang đậu trên ông, mà đặt

trên 70 kỳ mục. Khi Thần Khí đậu xuống trên các ông, thì các ông bắt đầu phát ngôn, nhưng việc đó không tái diễn nữa”.

Thần Khí đó là Chúa Thánh Thần, là Ngôi Ba Thiên Chúa. Ngài không bao giờ xuất hiện trong hình dạng con người. Ngài chỉ như Gió, Lửa, Nước, hoặc Bò Câu. Nhưng Ngài vẫn không ngừng tác động nơi mỗi người, ngay từ trong ý nghĩ.

Có thể nói, được lãnh nhận Ôn Chúa Thánh Thần, là điều ai cũng muốn. Xưa, ông Môsê cũng đã mong cho mọi người được ơn “nói tiếng lạ”, để trở nên ngôn sứ của Thiên Chúa. Về cơ bản, bất cứ ai đã lãnh nhận Bí tích Rửa Tội thì đều có thiên chức: Ngôn sứ, Tư tế, và Vương giả (x. Hiến chế Tín lý về Giáo hội, số 10).

Thế mà trong bài Tin Mừng hôm nay, ông Gioan nói với Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, chúng con thấy có

người lấy danh Thầy mà trừ quỷ. Chúng con đã cố ngăn cản, vì người ấy không theo chúng ta”. Quả thực, ông Gioan hơi bị vô duyên, vì ông cứ tưởng không ai khác có quyền trừ quỷ. Thật ảo tưởng!

Cái ảo tưởng của ông Gioan cũng là cái ảo tưởng của nhiều người chúng ta ngày nay. Vì thế, Chúa Giêsu bảo: “Đừng ngăn cản người ta, vì không ai lấy danh nghĩa Thầy mà làm phép lạ, rồi ngay sau đó lại có thể nói xấu về Thầy. Quả thật, ai không chống lại chúng ta là ủng hộ chúng ta” (Mc 9,39-40).

Sau đó, Chúa Giêsu nói rõ: “Ai cho anh em uống một chén nước vì lẽ anh em thuộc về Đấng Kitô, Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu” (Mc 9,41).

Ồ! Chén nước chẳng là gì, chỉ là “chuyện nhỏ”. Thế nhưng “chuyện nhỏ” ấy lại là “chuyện to”, chuyện lớn,

chuyện quan trọng, và được Chúa Giêsu “châm công”. Tất nhiên “việc nhỏ” đó phải được thực hiện với tình yêu thương, lòng trắc ẩn, lòng thương xót, chứ không vì bất cứ lý do gì khác.

Lạy Chúa! Xin giúp con biết thực hiện những “chuyện nhỏ”, chuyện bình

thường một cách phi thường. Nghĩa là làm với tình đồng loại thực sự, mong sao được nên giống Chúa phần nào, vì con biết con rất dễ ảo tưởng.

Xin Chúa thương xót, định hướng và nâng đỡ con.✠



Lm. Giuse Ngô Quang Trung



BÀI 7:
BÁO TRƯỚC CUỘC KHỔ NẠN VÀ PHỤC SINH

Marcô 8, 22 - 10,52



Thánh Kinh

Phần này của Tin Mừng Marcô được xây dựng cẩn thận xung quanh một chủ đề chính, đó là ba lời tiên báo về cuộc khổ nạn. Đây là một phần rất phong phú của Tin Mừng, có thể nói là trọng tâm của Tin Mừng Marcô vì tầm quan trọng thần học của nó. Phần này bắt đầu và kết thúc bằng hai trình thuật về việc Chúa Giêsu chữa lành người mù. Trong câu chuyện trước, việc chữa lành diễn ra theo hai giai đoạn; trong câu chuyện sau, việc chữa lành diễn ra ngay lập tức. Được đóng khung bởi hai câu chuyện chữa lành này là ba lời tiên báo về cuộc khổ nạn, mà sau mỗi lời tiên báo là một một lời dạy có trình tự tương tự nhau.

Mỗi lời tiên báo về cuộc khổ nạn đều bắt đầu bằng lời Chúa Giêsu báo cho các tông đồ rằng Con Người sẽ bị nộp, phải chịu đau khổ, bị giết chết và sống lại vào ngày thứ ba (8,31; 9,30-32; 10,32-34). Mỗi lời tiên báo về cuộc khổ nạn này đều được theo sau bằng những ghi nhận về tình trạng các tông đồ không hiểu sứ mệnh của Chúa Giêsu. Ông Phêrô phản đối lời tiên báo về cuộc khổ nạn (8,32-33); các tông đồ bị bắt gặp tranh cãi với nhau xem ai trong số họ là người lớn nhất trong vương quốc (9,33-34); và hai ông Giacôbê và Gioan tìm cách xin Chúa Giêsu cho họ được ngồi bên phải và bên trái trong vinh quang của Người (10,35-41).

Tiếp theo mỗi câu chuyện thất bại này là lời dạy của Chúa Giêsu cho các môn đệ về đòi hỏi đích thực của ơn gọi làm môn đệ — sự khiêm nhường, phục vụ và hi sinh mạng sống

(8,34-38; 9,35-37; 10,42-45). Phần này có thể được phác thảo như sau:

- Chữa người mù ở Bêtsaida (8,22-26)
- Ông Phêrô tuyên xưng đức tin (8,27-30)
- Tiên báo cuộc khổ nạn lần thứ nhất (8,31)
- Các môn đệ không hiểu (8,32-33)
- Dạy về điều kiện làm môn đệ (8,34—38)
- Các câu chuyện khác (9,1-29)
- Tiên báo cuộc khổ nạn lần thứ hai (9,30-31)
- Các môn đệ không hiểu (9,32-34)
- Dạy về điều kiện làm môn đệ (9,35-37)
- Các câu chuyện khác* (9,38-10,31)
- Tiên báo cuộc khổ nạn lần thứ ba (10,32-34)
- Các môn đệ không hiểu (10,35-41)
- Dạy về điều kiện làm môn đệ (10,42-45)
- Chữa người mù Bartimê (10,46-52)

Nội dung giữa lời tiên báo lần thứ hai và lời tiên báo lần thứ ba dường như có một chủ đề chung về sự liên đới. Chúa Giêsu bắt đầu phần này bằng cách dẫn một em nhỏ làm tiêu biểu về người mà các môn đệ cần phải phục vụ, tức là những người yếu đuối, kém cỏi, không địa vị xã hội (9,36-37). Chúa Giêsu muốn đảo lộn cái nhìn của các tông đồ về hệ giá trị đương thời. Tiếp theo là câu chuyện về một người trù quỷ không thuộc nhóm những người theo Chúa Giêsu (9,38-41). Ông Gioan muốn người trù quỷ này phải thực hiện việc trù quỷ dưới thẩm quyền của các tông đồ. Nhưng Chúa Giêsu thì mở rộng cho tất cả những ai hành động nhân danh Người: “Đừng ngăn cản người ta” (9,39). Tiếp theo Chúa Giêsu đưa ra một phán quyết mạnh mẽ về việc khiến một trong những kẻ bé mọn, có thể được hiểu là các em nhỏ như 9,36-37 hoặc những người yếu đuối và dễ bị tổn thương, phạm tội (9,42).

Chúa Giêsu khó có thể nói những lời mạnh mẽ hơn về mức độ nghiêm trọng của hành động làm cho những người yếu đuối phải sa ngã.

Ở giữa phần này là một câu nói về hôn nhân và ly hôn, câu nói này của Chúa Giêsu bảo vệ cả hai bên khỏi bị tổn hại bởi ly hôn (10,2-11). Qua những lời tuyên bố này Người cũng muốn xác định rằng, từ nay ý định của Thiên Chúa là tiêu chuẩn nền tảng cho hôn nhân và các mối tương giao giữa con người. Sau đó, Chúa Giêsu trở nên bức mình với các môn đệ vì các ông đã la rầy những đứa trẻ được đưa đến cho Người (10,13-16). Cuối cùng, Chúa Giêsu khuyến khích những người giàu có bố thí tài sản của mình cho người nghèo (10,17-22) và kết thúc bằng một mô tả đầy đủ về gia đình mới sẽ tồn tại cho các môn đệ khi họ sẵn sàng rời bỏ gia đình và tài sản của họ (10,23-31). Chủ đề về “gia đình mới” này trong Marcô xây dựng trên những lời trước đó của Chúa Giêsu trong 3,35: “Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em và mẹ tôi.”



Phần này là tâm điểm của Tin Mừng Marcô. Tin Mừng ở đây chuyển từ tập trung vào sứ vụ chữa lành và giảng dạy của Chúa Giêsu cho mọi người, sang việc huấn luyện cụ thể hơn cho các môn đệ thân cận nhất. Chính việc đào tạo riêng các môn đệ này để họ vác thập giá mình và bước theo Người đóng vai trò như phần khởi đầu cho cuộc khổ nạn. Chính trong phần này, chúng ta tìm thấy lời tuyên bố mạnh mẽ và rõ ràng nhất về những đòi hỏi đối với tất cả môn đệ: họ phải bước theo Chúa Giêsu trong cách sống khiêm nhường, sẵn sàng phục vụ và hy sinh mạng sống như Người. †



CÂU ĐỐ KINH THÁNH

THÁNG 9

(Đọc Marcô 9 và 10)

“Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người”.
(Mc 10,45)

1. Khi Chúa Giêsu và ba môn đệ từ núi biến hình đi xuống, các môn đệ khác đang tranh luận với nhóm người nào?
 - a. Nhóm Saducê b. Nhóm kinh sư c. Người Pharisiêu
2. Môn đệ nào thấy một người trừ quỷ nhân danh Chúa Giêsu?
 - a. Ông Gioan b. Ông Phêrô c. Ông Giacôbê
3. Ai đến hỏi Chúa Giêsu về việc li dị có hợp pháp không?
 - a. Các tư tế b. Nhóm kinh sư c. Người Pharisiêu
4. Chúa Giêsu đang ở đâu khi người ta đến hỏi về việc li dị?
 - a. Miền Thập tỉnh b. Giuđê c. Giêrusalem
5. Anh mù Bartimê đã làm điều gì khiến Chúa Giêsu chú ý?
 - a. Anh đang ăn xin b. Anh phủ phục
c. Anh kêu to lên
 - b. Ba môn đệ phản ứng thế nào khi thấy Chúa biến hình?
 - a. Họ kinh ngạc b. Họ sợ hãi c. Họ vui mừng

Giải đáp Câu đố Kinh Thánh tháng 8

- 1- c. 7 cái (Mc 8,5);
- 2- a. 4 ngàn (Mc 8,9);
- 3- b. Đanmanutha (Mc 8,10);
- 4- c. Nơi hoang vắng (Mc 8,4);
- 5- a. Nhóm Pharisêu (Mc 8,11);
- 6- b. Bếtsaida (Mc 8,22)





HỘI THÁNH "ĐỨC CHÚA TRỜI MẸ"

CHỘI THÁNH ĐỨC CHÚA TRỜI - HIỆP HỘI TRUYỀN GIÁO TIN LÀNH THẾ GIỚI

I- NGUỒN GỐC

Hội Thánh Đức Chúa Trời (Church of God), do ông Ahn Sahng-hong (An Sang Hồng) người Hàn Quốc sáng lập năm 1964.

Hội Thánh Đức Chúa Trời được Ahn Sahng-hong đổi tên trước khi mất vào tháng 1 năm 1985 thành "Hội Thánh Đức Chúa Trời Lễ Vượt Qua Giao Ước Mới" (New Covenant Passover Church of God - NCPCOG). Hiện có 4 Hội thánh ở Hàn Quốc.

Năm 1997, Mục sư Kim Joo Cheol tự tách ra thành lập Hội thánh nhân chứng Ahn Sahng-hong, ngày nay được gọi là "Hội Thánh Đức Chúa Trời Hiệp Hội Truyền Giáo Tin Lành Thế Giới" (World Mission Society Church of God – WMSCOG - Tên thường gọi tại Việt Nam là "**Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ**"). Hiện tại, Hội Thánh này đã có mặt tại 185 quốc gia, trong đó có Việt Nam.

II- NHỮNG ĐIỂM GIÁO LÝ SAI LẠC

1- Những người đi theo Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ tin rằng, Ahn Sahng-hong là Đức Chúa Trời Cha, là Đức

Giêsu đến lần thứ hai trong xác thịt dưới hình dáng loài người với tên mới, còn Jang Gil-ja là Đức Chúa Trời Mẹ, vì họ cho rằng, Đức Chúa Trời tồn tại hai hình ảnh: Đức Chúa Trời mang hình ảnh nam và Đức Chúa Trời mang hình ảnh nữ.

2- [Lễ Giáng Sinh](#) không nên là ngày mừng [Chúa Giêsu](#) ra đời, bởi vì đó là ngày lễ của [thần Mặt Trời](#).

3- Thánh Giá là một hình tượng và không nên thờ lạy.

4- Dựa vào các đoạn Kinh Thánh về ngày cánh chung, họ rất tích cực rao giảng về ngày tận thế, nhất là về tính bất ngờ và gần kề của ngày tận thế. Vì thế, họ cố gắng kêu gọi các tín đồ phải từ bỏ mọi sự và luôn trong tâm thế sẵn sàng. Quan niệm này mang tính quá khích và cực đoan.

III- HOẠT ĐỘNG VÀ NHỮNG HÌNH THỨC CHIÊU DỤ TÍN ĐỒ

- Các tín đồ của Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ hiện có mặt trên 185 quốc gia và ngày đêm siêng năng rao truyền tin lành cho những linh hồn cần sự cứu rỗi vì đang bị thất lạc từ nước Thiên Đàng.

- Hội Thánh của Đức Chúa Trời Mẹ là một trong những tổ chức tôn giáo mới nổi gây tranh cãi cũng như bị chỉ trích nhất trên thế giới. Tổ chức thường xuyên bị tố cáo là hoạt động mang tính chất cuồng tín, như bóc lột tài chính, tách ly thành viên khỏi gia đình và bạn bè cũng như trốn tránh việc giải trình minh bạch về số tiền đóng góp của các thành viên.

- Đối tượng họ thường nhắm đến là sinh viên nhất là sinh viên nữ tại các trường đại học.

- Nhóm này cũng tổ chức tiếp cận gõ cửa từng nhà của người dân, đối tượng nhắm đến cũng là các cô gái trẻ.

- Các thành viên sau khi tham gia tổ chức thì sẽ bị cách ly khỏi gia đình và bạn bè, phải tham gia sinh hoạt đều đặn, hàng tháng phải nộp 10% thu nhập cho tổ chức, không được phép nghe nhạc hay mặc quần bò cũng như phải tuân theo nhiều quy định hà khắc và vô lý khác. Hơn nữa, nhiều người sau khi tham gia vào tổ chức bị bắt ép phải kết hôn với thành viên khác trong tổ chức. Không những vậy, các thành viên còn bị bắt ép xem những video bạo lực về địa ngục.

IV- CẢNH BÁO TỪ CHÍNH QUYỀN

Riêng tại Việt Nam, Ban Tôn giáo Chính phủ kêu gọi người dân cảnh giác về Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ và lưu ý rằng không nên đánh đồng nhóm này với các nhóm Tin Lành khác sử dụng tên tương tự.

- Vào tháng 5 năm 2018, chính quyền nhiều tỉnh thành đã tịch thu tài sản của Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ, đồng thời thăm vấn hàng trăm thành viên của tổ chức. Các nhà lãnh đạo của tổ chức bị buộc tội tấy não các thành viên và kiểm soát vi mô cuộc sống của họ bằng cách thúc giục sinh viên từ bỏ việc học và người lao động từ bỏ công việc để thu hút thêm tín đồ.

- Năm 2023, Ban Tôn giáo Chính phủ tuyên bố tổ chức này “mang danh tôn giáo nhưng bản chất tà giáo” hoạt động theo mô hình đa cấp, lợi dụng tín điều về ngày tận thế trong Kinh Thánh để gieo rắc nỗi sợ hãi cho người tin theo, làm cho họ xa lánh gia đình, bỏ việc làm và học tập, biến mình thành công cụ tuyên truyền và kiếm tiền cho tổ chức. Bộ Công an cũng khẳng định, Hội Thánh Đức Chúa Trời Mẹ là "giáo phái chưa được công nhận tại Việt Nam, hoạt động mang tính tà đạo, lợi dụng giáo lý để trục lợi cá nhân”.

V- ÁP DỤNG MỤC VỤ

Tại Giáo Phận Long Xuyên, đã có một số giáo dân tham gia vào nhóm lạc giáo này, trong đó có những người đang đi làm ăn xa, những sinh viên, học sinh đang theo học tại các trường nơi các thành phố lớn, và ngay cả những người đang sống tại các giáo xứ và giáo họ trong Giáo Phận. Chính vì thế, các vị mục tử cần quan tâm:

1- Với cộng đoàn dân Chúa:

Các vị mục tử phải hướng dẫn cho toàn thể cộng đoàn dân Chúa biết nhận diện, cũng như hiểu rõ về những sai lạc đức tin và sự nguy hiểm khi tham gia vào nhóm lạc giáo này, để từ đó giúp họ biết đề cao cảnh giác.

Riêng tại các gia đình, các thành viên trong gia đình cần quan tâm khi thấy có những dấu hiệu lạ thường từ những người thân trong gia đình như: bỏ bê việc học hành, không tha thiết gì với công ăn việc làm hằng ngày, liên hệ với người lạ cách lén lút, sợ sệt và thậm chí chuyển tiền bạc hay tài sản cho các thành viên của nhóm lạc giáo này.

2- Với những người đã tham gia nhóm:

Thực tế cho thấy rằng, những người đã gia nhập nhóm này thì rất khó thoát ra. Họ thường có những suy nghĩ, những biểu hiện và thực hành đức tin sai lạc và khác thường. Dù vậy, Giáo Hội vẫn luôn yêu thương và nâng đỡ họ. Vì thế, các mục tử cũng như mọi thành phần dân Chúa hãy luôn kiên trì để giúp họ qua việc cầu nguyện, thăm viếng, hướng dẫn và thường xuyên nhắc nhở để giúp họ có thể thoát khỏi nhóm lạc giáo này.

Trong những trường hợp nghiêm trọng, các mục tử nên tham khảo ý kiến của Đức Giám Mục Giáo Phận. †



RỬA TỘI CHO TRẺ SƠ SINH CƠ NGUY CƠ TỬ VONG

Trong bệnh viện nhi, các y tá, bác sĩ hoặc một người nào đó thấy một trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong thì có nên rửa tội cho chúng không?

Theo lời dạy của Chúa Giêsu: “Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí.” (Ga 3:3). Điều này có nghĩa là tất cả trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong cần phải được rửa tội. Thông thường, nên tìm một phó tế, linh mục, hoặc giám mục để rửa tội cho trẻ sơ sinh của cha mẹ Công Giáo khi nguy cơ chết của trẻ sắp xảy ra. Vì các giám mục, linh mục và phó tế là những thừa tác viên rửa tội thông thường (x. Giáo Luật, can. 861, §1). Tuy nhiên, tất cả chúng ta đều có thể rửa tội cho những trẻ sơ sinh đang trong tình

trạng nguy kịch, cấp bách và không có thừa tác viên thông thường tại thời điểm đó. Việc rửa tội cho trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong là vì phúc lợi vĩnh cửu của chúng. Do đó, khi chúng ta thấy một trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong và có cơ hội rửa tội cho bé mà không làm phép rửa tội cho bé là chúng ta mắc lỗi.

Luật của Giáo Hội dạy rằng: “Trẻ sơ sinh của cha mẹ Công Giáo đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng được rửa tội hợp pháp ngay cả khi cha mẹ không đồng ý.” (Giáo Luật c. 868, §2). Như vậy, trẻ sơ

sinh có nguy cơ tử vong có thể được rửa tội ngay cả khi cha mẹ không muốn. Tuy nhiên, giống như các khía cạnh khác của việc chăm sóc trẻ em, việc chăm sóc tôn giáo của trẻ em chủ yếu là trách nhiệm của cha mẹ chúng, và cha mẹ có thể sẽ phần nộ vì phép rửa tội không mong muốn của con mình. Vì thế, chúng ta cũng phải thận trọng và tôn trọng vai trò của cha mẹ, nếu cha mẹ của đứa trẻ này phản đối việc rửa tội cho con của họ, tức là chúng ta không nên rửa tội cho đứa trẻ sơ sinh này trong trường hợp này; Nếu trong trường hợp không thể xác định được mong muốn cha mẹ của đứa trẻ sơ sinh sắp chết, thì chúng ta nên tiến hành dựa trên giả định hợp lý về họ, trên cơ sở rằng cha mẹ nên mong muốn cuộc sống vĩnh hằng cho con mình, trường hợp này thì chúng ta nên rửa tội cho em bé; Đối với trường hợp chúng ta không thể liên lạc với cha mẹ của

trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong nhưng biết họ là người Công Giáo hoặc là thành viên của một giáo phái Kitô giáo khác thực hành phép rửa tội cho trẻ sơ sinh, hãy tiến hành với giả định hợp lý rằng họ muốn rửa tội cho đứa con đang trong tình trạng nguy kịch và rửa tội cho con; Trường hợp ngược lại, nếu chúng ta biết rằng niềm tin của cha mẹ không tương thích với phép rửa tội của Giáo Hội Công Giáo cho trẻ sơ sinh, hãy tiến hành với giả định rằng họ từ chối đồng ý, và vì thế chúng ta không rửa tội cho trẻ sơ sinh của họ.

Tuy nhiên, cũng có người phản đối rằng vì Giáo Hội dạy rằng một người thực sự không được rửa tội có thể được cứu rỗi bằng phép rửa tội theo ước muốn (x. DS 1524/796), nên việc rửa tội cho trẻ sơ sinh không phải là điều cần thiết nếu cha mẹ hoặc người khác có ý mong muốn được rửa tội

cho trẻ là được. Thật ra, lời phản đối này là không có căn cứ vì hai lý do: Thứ nhất, trong khi Giáo Hội dạy rằng ước muốn được rửa tội của một người có thể đủ cho sự cứu rỗi của chính người đó, chứ Giáo Hội không hề dạy rằng ước muốn của người khác cho một đứa trẻ được rửa tội là đủ cho sự cứu rỗi của đứa trẻ; Thứ hai, một người có ý thức và chân thành mong muốn một đứa trẻ được rửa tội phải đảm bảo rằng, phép rửa tội được thực hiện khi đứa trẻ đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng. Do đó, nếu chúng ta và những người khác không cố gắng thực hiện phép rửa tội khi có thể cho những đứa trẻ đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, thì sẽ không có mong muốn chân thành nào để chúng được rửa tội.

Đối với những đứa trẻ bị phá thai, nếu chúng ta biết chắc chắn vẫn còn sống hoặc có thể còn sống nhưng

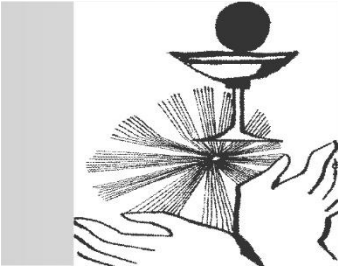
chắc chắn sẽ sớm chết thì sao? Những đứa bé này thật đáng thương, chúng đã bị cha mẹ bỏ rơi và bỏ mặc cho chết. Giống như những đứa trẻ bị bỏ rơi khác, chúng cần và xứng đáng được nhận nuôi bởi bất kỳ ai, trong khả năng có thể, chúng ta hãy làm bổn phận như là cha mẹ của chúng để cung cấp sự cứu rỗi cho chúng bằng cách rửa tội cho chúng (Giáo Luật, cc. 867, §2; 870; 871). Nếu một đứa trẻ bị phá thai có thể còn sự sống mà vẫn được bao bọc trong khăn giấy, hãy mở khăn giấy ra để rửa tội cho chúng và để nước rửa tội chảy trên da của đứa trẻ khi chúng ta đọc lời rửa tội. Nhưng hãy nhớ rằng, chỉ khi chúng ta xác định đứa trẻ vẫn còn sống mới có thể được rửa tội. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta sẽ không chắc chắn liệu đó đứa trẻ sơ sinh này còn sống hay đã chết, trong những trường hợp này, nên thực hiện phép rửa tội. Khi làm như vậy, ý định

của chúng ta sẽ có điều kiện: “Nếu đây là một cá nhân con người còn sống, tôi rửa tội cho con, nhân Danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần”.

Trong thực tế, chúng ta sẽ không phải lúc nào cũng có thể hiện diện để rửa tội cho trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong. Vì thế, chúng ta cần thảo luận vấn đề này với các bác sĩ và y tá mà chúng ta biết. Có lẽ những bác sĩ và y tá Công Giáo hoặc không Công Giáo sẽ hợp tác với chúng ta để rửa tội cho trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong. Nếu cần thiết, ngay cả một người không phải là Công Giáo cũng có thể rửa tội hợp lệ, miễn là người đó có ý định để giúp đỡ một Kitô hữu làm những gì một Kitô hữu sẽ làm khi rửa tội và thực hiện nghi lễ một cách chính xác—tức là, bằng

cách đổ nước lên đầu đứa trẻ và nói: "Tôi rửa tội cho con nhân Danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần."

Cuối cùng, trong mọi trường hợp nếu đã cử hành phép rửa tội cho trẻ sơ sinh, hãy cẩn thận và nhanh chóng ghi lại những thông tin sau đây: tên của em bé, ngày và nơi sinh của em bé, tên và địa chỉ của cha mẹ, cho dù một hoặc cả hai đều là người Công Giáo, tên của giáo xứ nơi cha mẹ Công Giáo cư trú. Khi thuận tiện, hãy gửi thông tin này đến cha sở của giáo xứ nơi em bé sẽ cư trú (x. Giáo Luật, c. 878). Nếu cả cha mẹ đều không phải là người Công Giáo, chúng ta nên khuyến khích cha mẹ của đứa trẻ báo cho cha sở gần nơi cha mẹ cư trú về phép rửa tội của em bé để phép rửa tội của bé được ghi lại. †



Lm. Giuse Lưu Thanh Thảo



giải đáp phụng vụ

Hỏi: Con thấy có một Cha sau khi giờ cao Mình và Máu Thánh Chúa lúc truyền phép thì bái gối và khi cất Mình Thánh Chúa còn dư sau phần hiệp lễ thì cũng bái gối. Vậy, có đúng phụng vụ không? Xin Cha giải thích khi nào thì cúi đầu, khi nào thì bái gối?

Đáp: Sự kiện nêu trên hoàn toàn đúng phụng vụ. Trong thánh lễ, linh mục sau khi giờ cao Mình và Máu Thánh Chúa lúc truyền phép thì bái gối. Hội đồng Giám mục Việt Nam với sự đồng ý của Tòa Thánh đã cho phép cúi mình vào những lúc mà phụng vụ quy định phải bái gối để tôn kính phép Thánh Thể và Thánh giá¹. Thật thế, trong quy chế sách lễ Rôma 2002 đã nói đến điều này: “... Tại Việt Nam, Hội Đồng Giám mục

đã qui định thay thế bái gối bằng cúi mình. Trong Thánh lễ, có ba lần chủ tế cúi mình thay bái gối, tức là: sau khi dâng Mình Thánh, sau khi dâng Máu Thánh và trước khi rước lễ...”².

Trong sách lễ nghi Giám mục nói rằng khi cất Mình Thánh Chúa còn dư vào nhà tạm sau hiệp lễ thì cũng bái gối: “Chỉ bái gối với đầu gối chân phải chạm tới đất, chỉ sự thờ lạy, và vì thế chỉ dành cho Mình

¹ Ủy Ban Phụng Tự - HĐGMVN, Thông cáo ngày 1-1-1992.

² Quy chế sách lễ Roma 2002, số 274.

Thánh Chúa khi trưng ra cũng như khi cất trong nhà tạm, và dành cho Thánh Giá từ lúc thờ lạy trọng thể trong lễ nghi ngày thứ VI Chúa Chịu Nạn cho đến khởi đầu Vọng Phục Sinh”³.

Do đó, khi mở cửa nhà tạm để lấy Mình Thánh Chúa còn dư trước hiệp lễ, thì không cần bái gối/cúi mình vì lúc này Chúa Giêsu đang hiện diện trên bàn thờ.

Ngoài việc ba lần bái gối/ cúi mình như đã nói trên, quy chế sách lễ Rôma 2002, số 274-275 còn đề cập đến việc bái gối/ cúi mình và việc cúi đầu như sau:

Số 274: “*Bái gối* là bái gối bên phải sát đất, biểu lộ sự thờ lạy, vì thế, nó được dành để tôn kính phép Thánh Thể và Thánh giá kể từ khi nghi thức tôn thờ trọng thể trong phụng vụ ngày thứ Sáu Tuần Thánh cho đến lúc khởi đầu Canh thức Vượt Qua... mọi người

cúi mình khi đi qua trước Mình Thánh Chúa, *trừ ra khi đang đi kiệu*. Những thừa tác viên cầm thánh giá nên cao (đèn hầu) đi rước, thì cúi đầu thay vì cúi mình.”

Số 275: “...*Cúi đầu*: mỗi khi đọc kinh Ba Ngôi Thiên Chúa một trật, khi đọc tên Chúa Giêsu, tên Đức Maria đồng trinh và tên vị thánh được kính trong lễ hôm ấy. “*Cúi mình hay cúi sâu*: khi chào kính bàn thờ, khi đọc các kinh Lạy Thiên Chúa toàn năng, xin thanh tẩy..., và kinh Lạy Chúa là Thiên Chúa, xin thương nhận., khi đọc câu: Bời phép Chúa Thánh Thần., trong kinh Tin kính, câu: Lạy Chúa toàn năng, chúng con nài xin Chúa... trong Lễ Qui Rôma. **Phó té** cũng cúi mình khi xin chúc lành trước khi đi đọc bài Tin Mừng. Ngoài ra, **linh mục**

³ Sách lễ nghi Giám mục, số 69.

cũng hơi cúi mình khi đọc lời truyền phép.

Trong sách lễ Rôma, lễ Giáng sinh và lễ truyền tin 25.3, khi đọc Kinh Tin Kính đến câu: “*Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần*” thì **bái gối**. Trong lễ đại triều, trước khi ban phép lành trọng thể, “*một phó tế có thể kêu gọi mời gọi: anh chị em hãy cúi đầu lãnh nhận phép lành hoặc những lời tương tự*”⁴.

Nếu như thánh lễ có xông hương thì cúi mình chào những người hay những vật được xông hương, ngoại trừ bàn thờ và lễ vật dùng cho thánh lễ⁵.

Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma 2002, số 175 đã ghi rõ: “*Trong những cử hành long trọng hơn, Giám mục có thể tùy nghi cầm sách Tin Mừng mà chúc lành cho cộng đoàn*”. Khi đó, mọi người tham dự cử

hành cũng phải cúi đầu và làm dấu thánh giá để nhận phép lành từ sách Tin Mừng.

Trong việc Châu Thánh Thể, **khi nhận phép lành Minh Thánh Chúa**, chúng ta cũng phải **làm dấu và cúi đầu** để nhận phép lành.

Đối với thừa tác viên không có chức thánh: (*người mang bình hương và tàu hương, người mang thánh giá và nến...*), những người này khi tham gia vào cuộc rước đầu lễ thì **chỉ cần cúi đầu chào bàn thờ khi đến cung thánh**: “*Những ai đang mang vật gì được dùng trong cử hành phụng vụ, như Thánh Giá, nến, sách Phúc Âm, đều không phải bái gối hay bái cúi sâu*”⁶. Người cầm sách Tin Mừng khi đi rước (Thầy đọc sách/Thầy phó tế) thì **không cúi chào**, nhưng đặt sách Tin Mừng lên bàn thờ⁷.

⁴ Sách lễ nghi Giám mục, số 169.

⁵ Quy chế sách lễ Rôma 2002, số 277.

⁶ Sách lễ nghi Giám mục, số 70.

⁷ Quy chế sách lễ Rôma 2002, số 173.

Đối với những người đọc sách, người xướng thánh vịnh đáp ca, người đọc lời nguyện chung, **trước khi đến giảng đài và sau khi rời giảng đài thì cũng cúi sâu/ cúi mình chào bàn thờ**, để thể hiện sự kính trọng đối với bàn thờ: *“Mọi người phải cúi sâu chào bàn thờ khi vào cung thánh và khi ra, cũng như khi đi qua trước bàn thờ”*⁸.

Đối với những người giúp lễ, theo Đức Cha Peter Elliott, trong sách *“Ceremonies of the Modern Roman Rite”*, số 200, nói đến việc cúi đầu sau khi đưa vật gì hoặc giúp việc gì trong thánh lễ: *“... cúi đầu nhẹ nhàng cũng diễn tả sự kính trọng và cảm ơn lẫn nhau trước hay sau khi nhận vật gì hoặc khi được được*

*hỗ trợ cách nào đó trong một nghi lễ”*⁹.

Đối với thừa tác viên có chức Thánh: Cúi sâu/ cúi mình chào bàn thờ khi đến và rời cung thánh¹⁰, linh mục cúi mình trước mặt Giám mục xin Ngài chúc lành trước khi công bố Tin Mừng, phó tế cúi mình trước mặt Giám mục/linh mục xin Ngài chúc lành trước khi công bố Tin Mừng¹¹, phó tế/ linh mục cúi sâu/ cúi mình trước bàn thờ khi đến tòa giảng để công bố Tin Mừng¹², Giám mục/ linh mục cúi mình sâu đọc lời đọc thầm *“lạy Chúa là Thiên Chúa xin thương nhận...”* trước khi rửa tay¹³, cúi mình sau khi dâng Mình Thánh, sau khi dâng Máu Thánh và trước khi rước

⁸ Sách lễ nghi Giám Mục (Caeremoniale Episcoporum), số 72.

⁹ x. Peter Elliott, Ceremonies of the Modern Roman Rite, số 203.

¹⁰ x. Quy chế sách lễ Rôma 2002, số 49, 90, 169, 186, 211, 251.

¹¹ x. Nghi thức thánh lễ, số 14.

¹² Ibid., số 132, số 175.

¹³ x. Quy chế sách lễ Rôma 2002, số 143.

lễ¹⁴. Khi chủ tế nâng Mình và Máu Thánh Chúa lên, thì các tín hữu chiêm ngắm. Khi chủ tế cúi mình sau khi truyền phép, thì các tín hữu đang quỳ cũng nên cúi đầu để thờ lạy Chúa.

Đối với các linh mục đồng tế: “*Khi đọc lời truyền phép, nếu thấy thuận tiện, giơ tay mặt hướng về bánh và chén; khi nâng Bánh thánh và Chén thánh cho người ta thấy, thì mọi người nhìn lên Bánh thánh và Chén thánh, rồi cúi mình*”¹⁵. Trước khi rước lễ: “*...Các vị đồng tế, từng vị một, cúi mình, kính cẩn nhận lấy Mình Thánh Chúa từ bàn thờ...*”¹⁶. Nếu rước trực tiếp từ chén thánh: “*...các vị đồng tế, từng người một, hoặc từng hai người, nếu có hai chén thánh, tiến tới bàn thờ, cúi mình, rước Máu Thánh,*

lau miệng chén thánh, rồi trở về ghế của mình...”¹⁷

Tóm lại: Bái gối là một cử chỉ thể hiện thái độ suy tôn và kính trọng, được liên kết chặt chẽ đến hành động thờ lạy Thiên Chúa. Bái gối là một cử chỉ tôn kính và thờ phượng chỉ dành cho một mình Thiên Chúa mà thôi. Việc cúi mình hay cúi đầu đều nói lên sự tôn kính đối với Chúa, đối với thừa tác viên, đối với các biểu tượng trong phụng vụ. Các cử chỉ cúi đầu, cúi mình là để thể hiện sự khiêm hạ trước Chúa, cần được thực hiện một cách có ý thức và lòng kính mến. Cử chỉ **cúi đầu** trước các biểu tượng như thánh giá hay tượng chịu nạn, bàn thờ, Giám mục/ linh mục là để biểu hiện sự kính trọng (Giám mục/ linh mục đại diện cho Đức Kitô và như một Đức Kitô khác-Alter

¹⁴ Ibid., số 274.

¹⁵ x. Quy chế sách lễ Rôma 2002, số 222c, 227c, 230c, 232c.

¹⁶ Ibid., số 242.

¹⁷ Ibid., số 246a.

Christus). Cúi đầu thể hiện tôn kính khi nào nhắc đến Danh Thánh Ba Ngôi Thiên Chúa, khi đọc tên Chúa Giêsu, tên Đức Maria và tên vị thánh.

Vì thế, cần phải hiểu biết những cử chỉ, những hành động phụng vụ, để có

thể tham dự phụng vụ một cách ý thức, linh động và hữu hiệu. Cần học biết khi nào thì cúi đầu, khi nào thì cúi mình/ bái gối, để thể hiện đức tin và sự kính trọng trước Chúa, trước các thánh, trước thừa tác viên và những vật biểu tượng. †





GIÁO LÝ cộng đồng



H. Mầu nhiệm Vượt qua của Chúa Giêsu quan trọng thế nào?

T. Mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu là trọng tâm của đức tin Kitô giáo. Mầu nhiệm này bao gồm cuộc khổ nạn, cái chết, sự phục sinh và tôn vinh của Ngài. (GLHT,101)

CHIA SẺ

- Thật vậy, mầu nhiệm Vượt Qua từ thập giá đến phục sinh của Chúa Kitô là trọng tâm Tin Mừng mà các Tông đồ và Hội Thánh tiếp nối các ngài phải loan báo cho thế giới. Kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa được hoàn tất “*một lần cho mãi mãi*” (Dt 9,26) nhờ cái chết cứu chuộc của Con Thiên Chúa là Chúa Giêsu Kitô. Mầu nhiệm này bao gồm cuộc khổ nạn, cái chết, sự phục sinh và tôn vinh của Ngài.

- Hội Thánh vẫn trung thành với cách giải thích toàn bộ Thánh Kinh mà chính Chúa Giêsu đã đưa ra trước cũng như sau cuộc Vượt Qua của Ngài: “*Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Ngài sao?*”

- Vì vậy chúng ta có thể nỗ lực tìm hiểu kỹ càng các tình tiết về cái chết của Chúa Giêsu, được các sách Tin Mừng

trung thành lưu truyền và được các nguồn lịch sử khác soi sáng, để hiểu rõ hơn ý nghĩa của công trình cứu chuộc.

H. Chúa Giêsu bị kết án tử hình vì những lời tố cáo nào?

T. Chúa Giêsu bị kết án tử hình vì những lời tố cáo này: Một là chống lại lề luật; Hai là chống lại Đền thờ; Ba là chống lại niềm tin vào Thiên Chúa duy nhất, khi Ngài tuyên bố mình là Con Thiên Chúa. (GLHT,102)

CHIA SẺ

Đối với nhiều người Israel, Chúa Giêsu đã hành động nghịch với những định chế căn bản của dân Chúa chọn.

- Họ tố cáo Chúa chống lại việc tuân phục Lề Luật, bao gồm tất cả những giới luật thành văn, và đối với nhóm Pharisêu, bao gồm cả những lời giải thích truyền khẩu nữa, như trừ quỷ, tha tội, chữa bệnh ngày Sabbat (*Mc 3, 1-6*), cũng như Chúa đã đưa ra những giải thích riêng về sự thanh sạch theo pháp lý. (*Mc 7,14-23*)

- Họ tố cáo Chúa chống lại vị trí trung tâm của Đền Thờ Giêrusalem như nơi thánh thiêng, nơi duy nhất Thiên Chúa ngự trị.

- Họ tố cáo Chúa chống lại đức tin vào Thiên Chúa duy nhất khi Ngài tuyên bố mình là Con Thiên Chúa. (*GLHT, 102*)

Chính vì thế, Chúa Giêsu đã bị kết án tử hình vì những lời tố cáo đó.

H. Chúa Giêsu có thái độ nào đối với lề luật Israel?

T. Chúa Giêsu không hủy bỏ, nhưng kiện toàn lề luật.
(GLHT,103)

CHIA SẺ

- Khởi đầu Bài giảng trên núi, Chúa Giêsu đưa ra một giáo huấn long trọng. Trong đó, Ngài trình bày lề luật đã được Thiên Chúa ban tại Sinai là Giao Ước đầu tiên, dưới ánh sáng ân sủng của Giao Ước mới: *"Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môisen hoặc lời các ngôn sứ. Thầy đến không phải để bãi bỏ, nhưng để kiện toàn."* (Mt 5, 17-19) Nơi Chúa Giêsu, Lề luật không còn được ghi trên bia đá nữa, nhưng *"vào lòng dạ"* và *"vào tâm khảm"* (Gr 31,33) của Người Tôi Trung, là người đã *"trung thành làm sáng tỏ công lý"*. (Is 42,3)

- Ngài không hủy bỏ Lề luật, nhưng kiện toàn Lề luật, bằng cách đưa ra lời giải thích tối hậu với một uy quyền thần linh: *"Anh em còn nghe luật dạy người xưa rằng.... Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết"* (Mt 5,33-34). Thí dụ về Luật thanh sạch (Mc 7,18-21); Ý nghĩa về ngày Sabbat (Mt 12,5). Chính Ngài, với cùng một thẩm quyền thần linh ấy, phủ nhận một số *"truyền thống của người phàm"* (Mc 7,8) của nhóm Pharisiêu, vì những truyền thống đó hủy bỏ Lời Thiên Chúa. (Mc 7,13)

H. Chúa Giêsu có thái độ nào đối với Đền Thờ Giêrusalem?

T. Chúa Giêsu rất tôn trọng Đền thờ vì đó là nhà của Cha Ngài, đồng thời Ngài cũng ám chỉ Đền thờ chính là Thân Thể Ngài. (Ga 2,19-21). (GLHT, 104)

CHIA SẺ

- Cũng như các ngôn sứ, Chúa Giêsu rất tôn trọng Đền Thờ, vì đó là *“nhà của Cha Ngài”*. Bốn mươi ngày sau khi sinh, Ngài được Thánh Giuse và Mẹ Maria đem dâng trong Đền Thờ. Năm mười hai tuổi, Ngài quyết định lưu lại Đền Thờ để nhắc cha mẹ nhớ rằng Ngài phải có bổn phận đối với *“nhà của Cha Ngài”*. Trong thời ẩn dật, Ngài lên Đền Thờ hằng năm, ít nhất là trong lễ Vượt Qua (Lc 2,41). Sứ vụ công khai của Ngài cũng nhịp theo những cuộc hành hương của Ngài lên Đền Thờ vào những ngày lễ lớn của đạo Do Thái. Ngài đã xua đuổi những kẻ buôn bán ra khỏi đền thờ vì lòng yêu mến nhiệt thành đối với Cha Ngài: *“Đừng biến nhà Cha tôi thành nơi buôn bán!”* (Tv 69,10; Ga 2,16-17)

- Chúa Giêsu không hề có thái độ thù nghịch Đền thờ. Chính tại đó, Ngài đã giảng dạy một phần giáo huấn quan trọng của Ngài. Và cũng tại đây, Ngài tự đồng hóa mình với Đền thờ. Chính vì vậy mà việc thân thể Ngài bị sát hại, loan báo việc Đền thờ bị phá hủy cho thấy lịch sử cứu độ đã bước vào một thời đại mới: *“Đã đến giờ các ngươi sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giêrusalem”*. (Ga 4,21).

- Đền thờ là nơi Thiên Chúa ngự và là nhà cầu nguyện. Vậy chúng ta hãy yêu mến, gìn giữ và siêng năng tới để tôn thờ Chúa. ✠

Lm. Giuse GIANG HÒA VINH



LOAN BÁO TIN MỪNG

BẰNG VIỆC LÀM CỤ THỂ



truyền giáo

Truyền giáo hay loan báo Tin Mừng chính là bổn phận của mọi Kitô hữu. Tôi là một Kitô hữu, nên tôi cũng có bổn phận phải loan báo Tin Mừng.

Đối tượng của việc loan báo Tin Mừng

Đối tượng đầu tiên là những người chưa nhận biết Chúa Kitô và Tin Mừng. Họ là những người chưa theo một tôn giáo nào, hoặc thuộc về một tôn giáo nào đó mà chưa hề nhận biết Chúa Kitô và Tin Mừng. Đối tượng này chiếm tỉ lệ rất lớn trong giáo phận chúng ta.

Đối tượng thứ hai là những người Kitô hữu bỏ thực hành đức tin. Đây là đối tượng đề ta tái loan báo Tin Mừng. Họ là những người Kitô hữu rời xa Giáo Hội, không đi thờ đi lễ, rối rắm trong đời sống hôn nhân gia đình. Những người này rất cần đến sự cảm thông và tha thứ.

Đối tượng thứ ba là những người Kitô hữu vẫn thực hành đức tin một cách bình thường. Thậm chí, họ còn rất tích cực trong các công việc chung của giáo xứ, giáo họ. Dầu vậy, họ vẫn cần được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa để việc phục vụ và sống Đạo của họ đậm rữ sâu hơn vào Chúa Kitô hơn.



Cách thức loan báo Tin Mừng

Tôi xin chia sẻ một vài cách thức loan báo Tin Mừng mà tôi và giáo xứ truyền giáo Vĩnh Trinh đang thực hiện và sẽ tiếp tục thực hiện trong tương lai.

1. Cử hành phụng vụ cách sốt sắng.

Chuẩn bị kỹ lưỡng trong việc cử hành các Bí tích, nhất là Thánh Lễ Chúa Nhật, chính là góp phần tích cực trong việc loan báo Tin Mừng. Qua việc tham dự phụng vụ, những người tín hữu được gặp gỡ và sống thân tình với Chúa Kitô, được Lời Chúa và Thánh Thể nuôi dưỡng.

2. Tổ chức đọc kinh liên gia.

Mỗi khi đi đọc kinh liên gia, chúng ta không chỉ được gặp gỡ Chúa, mà còn được gặp gỡ nhau. Gặp gỡ nhau chính là một niềm vui lớn. Qua sự gặp gỡ, mọi xung khắc được hòa giải, mọi hiểu lầm được đã thông, mọi sự khép kín được cởi mở.

3. Tích cực thăm viếng các gia đình.

Gặp nhau chính là một món quà. Thăm viếng trở thành niềm vui lớn cho các gia đình. Đến thăm viếng, có được chút quà vật chất thì càng tốt, còn không thì cũng chẳng sao, vì món quà tinh thần mới là món quà họ trông mong nhất.

4. Hỗ trợ khuyến học.

Nâng cao đời sống văn hóa chính là nâng cao chất lượng của cuộc sống. Ngày nay, nói đến thất học, mù chữ... có lẽ nhiều người sẽ rất ngạc nhiên. Nhưng, thất học, mù chữ... vẫn là một thực tại, một nỗi lo lắng cho những trẻ em vùng quê. Có tri thức thì nhận thức về tôn giáo cũng sẽ dễ dàng hơn.

5. Làm nhà tình thương, tặng quà bác ái.

Nhà là mái ấm. Cơm là mạng sống.

Loan báo Tin Mừng bằng những việc làm cụ thể chính là: *“đem cơm cho người nghèo hèn, tặng nước cho người còn khát, tặng thuốc thang cho người bệnh tật, tặng chiếu chăn cho người lạnh co”*. (Chính Chúa Chọn Con, St Hồng Bính).

Khi giúp đỡ, an ủi những người đau khổ bằng những việc làm cụ thể, họ sẽ nhận ra chúng ta là môn đệ của Chúa Kitô.

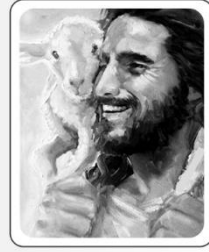
Người ta vẫn nói: *“Lời nói lung lay, gương bày lôi kéo”*. Những hành vi bác ái cụ thể, chính là những bài giảng hùng hồn nhất về Thiên Chúa. Tôi thiết nghĩ, đây là cách loan báo Tin Mừng hiệu quả nhất cho lương dân.

Thế giới mà chúng ta đang sống bị thống trị bởi nền văn hóa loại trừ và thù địch. Con người vẫn đối xử và nhìn người khác như là kẻ thù của nhau. Người Kitô hữu được mời gọi xây dựng một xã hội với văn hóa gặp gỡ và yêu thương, giúp

đờ lẫn nhau. Đức Thánh Cha Phanxicô đã mời gọi mọi Kitô hữu: ***“Tôi muốn có một Giáo hội bị bầm dập, bị tổn thương và dơ bẩn vì đã ở ngoài đường, còn hơn một Giáo hội bệnh hoạn vì đóng cửa và thanh nhàn bám víu vào sự an toàn riêng của mình”***.



MỤC TỬ GIÁO PHẬN



THAO THỨC CẦU NGUYỆN

Lm. Bùi Văn Khiết Tâm

- Viết về Vị ân sư đã có bề dày học vị, nhiều công hiến trân quý cho cả đời lẫn đạo, đặc biệt cho nhiều thế hệ giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo dân, và cả anh chị em không cùng niềm tin... thuộc mọi thế hệ, trình độ, lứa tuổi, ở trong cũng như ngoài nước, v.v... là **Đức cha cố đáng kính Gioan Baotixita Bùi Tuần (1927-2024)** – quả thật, tôi cảm thấy bối rối và bẽ tắc trong tâm tình diễn đạt. Bởi, từ lúc còn sinh thời, tôi vẫn thường ‘thưa’ với ngài mỗi lần gặp: “*con chỉ là người học trò... hạng bét của Cha thôi*”. Và ngài cười đôn hậu.



2. Nhưng, một hình ảnh đậm nét hơn cả trong trí tôi, từ ngày chập chững bước vào mái trường Tiểu chủng viện Á thánh Phụng, Châu Đốc – nối dài mãi đến hôm nay, còn phảng phất trong hầu hết các bài viết cũng như cung cách sống đời thường của Đức cha cố đáng kính – tựa như sợi chỉ đỏ xuyên suốt và hương thơm tỏa ra từ nhân cách gương mẫu, theo nhận định của cá nhân tôi, là việc ngài luôn thao thức cầu nguyện.
3. Quả vậy, khi cầu nguyện, con người dường “như thấy Đấng vô hình”, rất đổi thánh thiện cao sang, nhưng lại thật gần gũi có thể ‘nắm bắt’ được Thiên ý, dù cho “*tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các người, và đường lối các người không phải là đường lối của Ta – sấm ngôn của Đức Chúa*” (Is. 55, 8). Tôi được biết, Đức cha cố đáng kính luôn thức dậy rất sớm để cầu nguyện, suy gẫm và đặc biệt là dâng Thánh lễ ban mai. Sau đó, ngài ngồi vào chiếc bàn nhỏ để ghi lại những cảm nếm mật ngọt tinh túy rút từ lời Chúa, đã được chắt lọc qua kinh nghiệm thấm đẫm cuộc đời mình nhằm chia sẻ cho mọi người.
4. Nhờ cầu nguyện mà Đức cha cố đáng kính khám phá được Chúa luôn luôn mới, hoàn toàn trẻ trung nơi kho tàng Tin mừng vô tận, nhất là qua việc đào sâu mở rộng “giới luật yêu thương” (**Mandatum Novum**) nền tảng của đạo, trong tinh thần khiêm tốn luôn sẵn sàng phục vụ người nghèo của Thiên Chúa. Vì thế, tuy mang vóc dáng “mình hạc xương mai”, nhưng những tư tưởng trong các bài suy niệm của Đức cha cố lại đầy ắp năng lượng, uyên thâm và sâu lắng. Tương tự đến cả Vị cha chung hoàn vũ, vào năm

2019, dù sức khỏe mong manh và tuổi đã về chiều, vẫn để lại cho người trẻ và cộng đoàn dân Chúa một Tông huấn “rất trẻ” : **Chúa Kitô đang sống (Christus Vivit)**. Nhờ đâu mà các ngài đã có nhiều ‘nội lực’ mãnh liệt căng tràn sức sống siêu nhiên như thế? Chính Đức Giáo hoàng Phanxicô đã ‘bật mí’: *“Tất cả những gì Người (Chúa) chạm đến đều trở nên tươi trẻ, mới mẻ, tràn đầy sức sống”* (CV. số 1).

5. Trong tinh thần cầu nguyện, Đức cha cố đáng kính cũng nghe được tiếng thở than của con người như những dấu chỉ của thời hiện sinh với những nguy cơ làm suy thoái đời sống Giáo hội để cảnh báo, nhắc nhở cho các môn đệ Chúa không được phép ngủ vùi trong tháp ngà giả tạo hoặc rơi vào băng hoại biến chất – đồng thời, phát tín hiệu lạc quan để khai đường mở lối theo chỉ dẫn của Chúa Thánh Thần: *“Thật vậy, chúng ta biết rằng: cho đến bây giờ, muôn loài thụ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở. Không phải muôn loài mà thôi, cả chúng ta cũng rên siết trong lòng : chúng ta đã lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu, nhưng còn trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc thân xác chúng ta nữa”* (Rm. 8, 22-23).
6. Nhưng, *“đã mang lấy nghiệp vào thân, cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa, thiện căn ở tại lòng ta, chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”* (**Kiều** – Nguyễn Du). Vì thao thức với sứ mạng cao cả và trăn trở cho hạnh phúc con người, nên không một vị tiên tri nào từ trước đến mãi tận sau này,

lại không gặp chông gai trắc trở gập ghềnh trên bước đường trình sứ vụ.

Tương tự như ngọn nến là biểu tượng cho 49 năm giám mục, Đức cha cô đáng kính cũng dần trải phần đời qua nhiều giông bão để bảo vệ ngọn đèn mục tử luôn cháy sáng, nhất là trong nhiều đêm mù giăng lối cần được soi dọi chỉ dẫn. Lời cầu lúc này luôn là tâm tình phó thác cậy trông vào một tình yêu vững bền không hề chuyển lay từ Thiên Chúa tín trung dành cho người biết đặt cược đời mình vào chương trình của Chúa xếp đặt. Để rồi, *“cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thụ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta”* (Rm. 8, 38-39).

Ở đây, tôi nhớ đến Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Đáng được Đức cha cố đáng kính nhiều lần diện kiến và nhắc đến. Lòng đạo hạnh của cậu bé Karol Wojtyla được chính ngài sau này minh định: *“Chính mẹ tôi đã dạy cho tôi cầu nguyện và say mê Chúa Giêsu Thánh Thể. Sau khi mẹ tôi chết, rồi tiếp theo đó người anh cả cũng chết theo, và như vậy tôi sống đơn côi với cha tôi, một người có lòng đạo đức thâm sâu. Hằng ngày tôi có thể quan sát lối sống kỷ luật của ngài. Trước đây ngài theo binh nghiệp, và sau khi mẹ tôi qua đời, cuộc sống của ngài trở thành lời cầu nguyện liên li. Những thử thách đau đớn ập xuống trên ngài đã mở ra nơi ngài những chiều sâu thiêng*

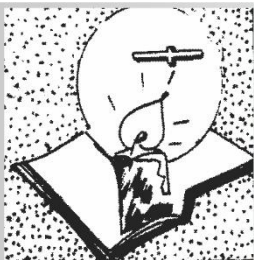
*liêng bao la, nỗi buồn của ngài biến thành những lời cầu nguyện. Tỉnh thoảng thức giấc lúc nửa đêm, tôi thấy ngài vẫn quỳ gối cầu nguyện, như tôi thường thấy ngài quỳ trong nhà thờ. Chỉ nhìn ngài quỳ gối, tôi cũng đã nhận được một ảnh hưởng quyết định những năm niên thiếu của tôi. Gương sáng của ngài đủ để dạy cho tôi về kỷ luật và ý thức bốn phần” (x. **Hồng Ân Và Huyền Nhiệm**, tr. 18).*

Trong một lần tâm sự, Đức cha cổ đáng kính cũng bày tỏ: *“Tôi nhớ **Bố Mẹ** tôi nhiều lắm! **Bố** tôi hay khuyên tôi hãy tin tưởng vào thánh **Giuse** và hãy lo cho người nghèo. **Mẹ** tôi thường nhắc cho tôi là hãy nhớ **Chúa** trước mặt. **Đừng** quá lo cho gia đình nhưng hãy dùng sức lực lo cho ích chung của **Hội Thánh**. Những lời khuyên dạy đó vẫn dẫn dắt tôi cho đến bây giờ” (09/01/2016).*

7. Và chắc chắn là, lời cầu nguyện liên li đã dệt nên những thao thức đêm ngày, để nhiều thao thức dần trải ấy lại trở thành lời cầu nguyện nối tiếp từng ngày trong 97 năm nơi trần gian của Đức cha cổ **Gioan Baotixita Bùi Tuần** kính yêu, mang tầm ảnh hưởng sâu rộng cho nhiều thế hệ con người. †







4 ĐIỀU NHỮNG NGƯỜI THÀNH CÔNG DẠY CON

Margot Machol Bisnow là một nhà văn, một người mẹ sống ở Washington DC, Mỹ. Bà là tác giả của cuốn sách: “Nuôi dạy một doanh nhân: Làm thế nào để giúp con mình đạt được ước mơ”.

Trong cuốn sách này, bà đã phỏng vấn 70 bậc cha mẹ đã nuôi dạy những đứa con trở thành người vô cùng thành đạt, về cách mà họ đã giúp con mình đạt được ước mơ. Những người này có sự khác biệt lớn về chủng tộc, tôn giáo, thu nhập gia đình, trình độ học vấn. Mặc dù không phải toàn bộ họ đều là học sinh giỏi nhưng tất cả đều xuất sắc trong chuyên môn của mình, đó là bởi họ đã tìm thấy sở thích và được cha mẹ thắp sáng ngọn lửa trong tim.

Dưới đây là bốn điều mà cha mẹ của những người thành công nhất luôn làm khi con họ còn nhỏ:

1. Ủng hộ đam mê của con cái

Những người thành đạt mà Margot trò chuyện đều có một đam mê từ nhỏ tới lớn. Ngoại trừ các nghệ sĩ, những người vẫn duy trì đam mê của mình cho đến khi trưởng thành, nhiều nhà lãnh đạo khác theo đuổi những nghề nghiệp không liên quan đến những gì họ yêu thích khi còn nhỏ.

Vậy tại sao cha mẹ họ lại khuyến khích bất kỳ đam mê nào của con cái mình?

Điều này là do đó là thứ mà những người thành đạt này tự chọn nên họ rất hào hứng và chăm chỉ. Họ kiên trì, bền bỉ và dần thành thạo. Những trải nghiệm này dạy họ tin vào khả năng thành công khi bản thân dồn hết tâm huyết vào một việc gì đó.

Mặc dù cha mẹ họ không hiểu đam mê của con mình nhưng vẫn ủng hộ con. Cha mẹ họ thấy được niềm vui mà con mình có được từ những đam mê đó. Họ biết rằng, dù mình có làm gì thì vẫn luôn có cha mẹ ở bên cạnh ủng hộ.

2. Dạy con cái chấp nhận thất bại

Những doanh nhân thành đạt mà Margot phỏng vấn trong cuốn sách của mình đều là những người dám chấp nhận rủi ro.

Trong nghiên cứu của mình, Margot nhận thấy những người sẵn sàng chấp nhận rủi ro nhất là những người không bị trừng phạt hoặc không được dạy sợ thất bại khi còn nhỏ. Cách tiếp cận này khiến bà nhớ đến một câu nói của Billie Jean King mà mình yêu thích: *“Chúng ta không gọi đó là thất bại, chúng ta gọi đó là phản hồi”*.

Những người trưởng thành thành công nhất đều lớn lên với niềm tin rằng cha mẹ sẽ luôn ở bên họ, bất kể họ gặp phải vấn đề gì.

Cha mẹ họ luôn dạy con cái rằng, cạnh tranh, chiến đấu để thành công và chiến thắng là điều tốt, nhưng thua cuộc cũng là điều tốt. Thất bại là cơ hội để học hỏi, phát triển và hình thành cho mình ý thức tự phục hồi.

Các bậc cha mẹ mà Margot phỏng vấn luôn cổ vũ nỗ lực của con cái họ, thay vì chỉ tập trung vào thành tích của chúng.

3. Khuyến khích sự tò mò và tính tự chủ

Trẻ em được khuyến khích tò mò sẽ biết rằng, nếu chúng tiếp tục khám phá, chúng sẽ tìm ra cách cải thiện, mở rộng hoặc tìm thấy một thứ gì đó mà mình yêu thích và hiểu biết được nhiều cái thú vị hơn.

Những doanh nhân tương lai trong cuốn sách của Margot được cha mẹ dạy luôn tự hỏi bản thân mình rằng: “*Liệu mọi thứ có nhất thiết phải như thế này không? Làm sao để mọi thứ tốt hơn?*”.

Nhiều bậc phụ huynh nói với Margot rằng, họ không muốn con mình hài lòng với một điều gì đó “vì mọi thứ vốn dĩ như vậy”.

Khi con cái họ lớn lên có khả năng hơn, cha mẹ cũng chống lại sự cảm dỗ làm hoặc sửa chữa mọi thứ cho con. Thay vào đó, họ trao cho con cái mình cách tự giải quyết vấn đề của bản thân.

4. Nhấn mạnh sự đồng cảm và lòng trắc ẩn

Hầu hết các doanh nhân trong cuốn sách của Margot đều được dạy từ sớm để đồng cảm với người khác. Họ lớn lên với mong muốn giải quyết những mối quan tâm và vấn đề của những người xung quanh và trong cộng đồng của mình.

Họ được nuôi dạy với mong muốn chân thành là cải thiện cuộc sống của mọi người. Cha mẹ họ không bao giờ nói với họ rằng, mục tiêu là kiếm được nhiều tiền nhất, mặc dù đó thường là kết quả.

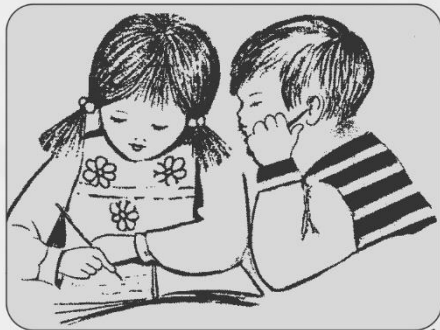
Cảm giác nhân ái này là điều khiến họ muốn tạo ra tác phẩm nghệ thuật, sản phẩm hoặc dịch vụ có thể mang lại cho mọi người cảm giác thoải mái và vui vẻ. Đổi lại, nền tảng đó đã giúp họ xây dựng sự nghiệp và cuộc sống thành công.

Nguồn: <https://nguoiduat.in.vn/cha-me-cua-nhung>

chủ đề:

Học Giáo Lý

09.2024



Học giáo lý để làm gì?

● *Đóa Hoa Vô Thường*

1. Từ câu chuyện của một sinh viên:... “Năm thứ nhất bậc đại học, tôi theo học môn *Lịch sử văn minh thế giới*. Ngay cuối buổi học đầu tiên, giảng viên bộ môn yêu cầu các tân sinh viên về nhà tìm hiểu nguồn gốc ra đời và những nét chính trong giáo lý của Kitô giáo”.

“Đến giờ học tuần sau, cô giáo gọi đúng tên tôi đứng lên trình bày. Khá nhiều bạn trong lớp đã biết tôi theo đạo Công giáo, nên họ nghĩ việc này đâu có gì khó khăn. Bao con mắt đổ dồn về phía tôi; và mong chờ một câu trả lời “có tính thuyết phục”.

“Quá bất ngờ, tôi ngó qua cuốn giáo trình, rồi đứng lên ú ớ vài ba câu. Giảng viên mắng tôi một trận, vì thái độ không tích cực trong học tập. Còn tôi thì vừa xấu hổ với các bạn trong lớp, vừa cảm thấy có lỗi với niềm tin mà mình đang thực hành.

“Tôi cũng đang theo Chúa đấy, nhưng lại bối rối khi người ta hỏi về Ngài và giáo lý của Ngài. Thế mới thấy, rất nhiều khi người ta muốn biết về Chúa và giáo huấn của Ngài, nhưng con cái Chúa lại bị “câm”, vì không biết, hoặc biết không đầy đủ. Đó không chỉ là một thiệt thòi cho tôi, mà còn là một gương xấu, một sự thiệt hại cho đạo”.

2. ... Đến những vụn vặt suy tư: Chính những thiếu sót trong đức tin và luân lý của Kitô hữu đã gây ảnh hưởng không tốt đến đạo. Khi bàn về nguồn gốc phát sinh chủ nghĩa

vô thần, Công đồng Vaticanô II đã mạnh mẽ nhắc nhở: “Các tín hữu phải chịu trách nhiệm không nhỏ trong việc làm nảy sinh chủ thuyết vô thần, do mình xao lãng việc giáo dục đức tin, hoặc vì trình bày sai lạc về giáo lý, hoặc do những thiếu sót trong đời sống tôn giáo, luân lý và xã hội. Có thể nói, lúc đó họ che giấu hơn là bày tỏ bộ mặt đích thực của Thiên Chúa và tôn giáo” (Gaudium et Spes, số 19).

Câu chuyện buồn của người sinh viên kia không phải là hiếm. Thực vậy, đối với số đông tín hữu Công giáo, việc dạy và học giáo lý chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều người tự cho việc đi lễ mỗi tuần một lần, là đủ bổn phận của người có đạo. Hậu quả của lối sống đạo thiếu giáo lý đó, là một đức tin sơ sài, chỉ chú trọng đến bề nổi và những sinh hoạt kiểu hội hè, nặng tính thế tục.

Cũng vậy, một số người có thói quen lượng giá đời sống đức tin của một cộng đoàn qua những bộ đồng phục, hoặc những tổ chức bên ngoài, mà ít nhấn mạnh đến đời sống nội tâm và tình bác ái. Họ tin Chúa, nhưng chưa hiểu rõ Chúa là ai đối với họ.

Ta không thể phủ nhận một thực tế là, rất nhiều bạn trẻ và thậm chí ngay cả các bậc phụ huynh vẫn còn quan niệm việc học giáo lý chỉ là để lãnh nhận Bí tích. Vì quan niệm như vậy, nên rất dễ dẫn đến thái độ học tập kiểu hình thức, sơ sài, mang tính “đổi phỏ”.

Nhiều người cho rằng học giáo lý quá mất thời giờ, nên luôn miệng kêu ca phàn nàn về những yêu cầu của các vị chủ chăn. Xin thưa, học giáo lý không phải là học thuộc lòng một mớ kiến thức, để trả bài, để đủ điều kiện lãnh nhận các Bí tích. Nhưng đúng ra, học giáo lý chính là học cách sống đạo, và loan truyền niềm vui sống đạo.

3. Như thế, việc học giáo lý là quyền lợi và nghĩa vụ của người Kitô hữu. Hay nói cách khác, việc học giáo lý có liên hệ tới chiều dài, chiều rộng, chiều cao, chiều sâu của đời sống tâm linh.

a. Việc học giáo lý giúp ta sống *chiều dài* của đời sống tâm linh. Người ta thường nói: “Vô tri bất mộ” (không biết thì không thể yêu). Hiểu biết như là *điều kiện cần và đủ*, để khơi lên lòng yêu mến. Để yêu mến Chúa, thì trước hết ta phải biết Ngài. Do đó, càng học hỏi về Chúa, về Hội Thánh, thì ta càng yêu mến Chúa hơn, càng yêu mến Hội Thánh hơn.

Hơn nữa, để có thể sống đời Kitô hữu tốt lành, thì ít nhất, ta cần phải biết mình đang theo đuổi những giá trị Tin Mừng nào. Sống chức phận là con Thiên Chúa trong lòng Hội Thánh, mà ta lại không hiểu biết về các giới răn của Chúa và những quy định của Hội Thánh, thì làm sao ta có thể thực thi cho đúng, cho đủ.

Mục đích của giáo lý không chỉ cung cấp những kiến thức về đạo, nhưng là để sống đạo tốt hơn. Như thế, việc học giáo lý nhằm giúp các tín hữu được hưởng một nền giáo dục đức tin toàn vẹn, với mục đích đưa họ đến cuộc sống Kitô hữu sung mãn (x. Sách Giáo lý Hội Thánh Công giáo, số 4-5).

b. Việc học giáo lý giúp ta sống *chiều rộng* của đời sống tâm linh: Nghĩa là lan tỏa đức tin cho những người chung quanh. Nhờ Bí tích Rửa tội, mỗi Kitô hữu đã trở thành một “môn đệ truyền giáo”. Nhưng không ai có thể cho cái mình không có.

Làm sao ta có thể rao giảng về Đấng mà mình không biết? Làm sao ta có thể nói xác tín những điều mà mình chưa dành thời gian học hiểu? Làm sao ta có thể truyền đạo, nếu

mình chưa thực sự sống đạo? Chúa Giêsu nói: “*Mù mà lại dốt mù được sao? Lẽ nào cả hai lại không sa xuống hố*” (Lc 6,39).

c. Việc học giáo lý giúp ta sống *chiều cao* của đời sống tâm linh: Nghĩa là làm chứng cho niềm tin. Đức Kitô Phục Sinh đã nói: “*Chính anh em là chứng nhân về những điều này*” (Lc 24,48), tức là làm chứng về tình yêu cứu độ của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Thánh Phêrô mời gọi: “*Anh em hãy luôn luôn sẵn sàng trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của anh em. Và phải trả lời cách hiền hoà với sự kính trọng*” (1Pr 3,15-16).

Ngày nay đang xuất hiện nhiều giáo phái đi ngược lại với đức tin tinh tuyền của Hội Thánh; và họ không ngừng lôi kéo những người Công giáo gia nhập. Nếu ta không có một nền tảng giáo lý vững chắc, thì làm sao ta có thể chống lại những cám dỗ, và phản bác những sai lầm của họ. Nếu ta không tích cực tìm hiểu giáo lý, thì làm sao ta dám mạnh dạn nói lên niềm xác tín của mình, khi có ai đó nghi ngờ về lòng tin của mình. Sống chứng nhân cho Chúa, phải là: “*Tôi biết tôi đã tin vào ai*” (2Tm 1,12).

d. Việc học giáo lý giúp ta sống *chiều sâu* của đời sống tâm linh: Nghĩa là góp phần vào việc hoạt động tông đồ. Nhờ học giáo lý cách chuyên cần và nhiệt thành, ta có thể góp phần của mình vào hoạt động tông đồ của Hội Thánh, như tham gia giáo lý viên, huynh trưởng, các hội đoàn đạo đức, bác ái, truyền giáo... Hay đơn giản nhất, là đời sống gương mẫu của ta phù hợp với các giá trị Tin Mừng, sẽ có sức lôi cuốn, cảm hoá những người khác, ngay trong gia đình, khu xóm và nơi làm việc...

Vì thế, chính sự hiểu biết đầy đủ về giáo lý và cách thể sống đạo tốt lành, đang đem lại chiều sâu cho các hoạt động tông đồ. Nếu không, thì những hoạt động này có nguy cơ bị “trần tục hoá”; và thậm chí, chỉ là những hình thức quảng cáo, tiếp thị, nhằm tôn vinh bản thân mà thôi.

4. Kết luận: Trách nhiệm học hỏi giáo lý thuộc về mọi thành phần dân Chúa. Cố gắng giữ vững những gì đã học, và đã tin (x. 2Tm 3,14) để có thể trở sinh hoa trái trong cuộc sống. Sách vở, tài liệu liên quan đến giáo lý thì không thiếu. Quan trọng là ta có sẵn sàng “cầm lên và đọc” hay không? Những lớp giáo lý dành cho mọi thành phần dân Chúa đang đợi ta đến ghi danh và tích cực tìm hiểu. †

Học giáo lý - Một nỗi lo

● *Lapvianney*

Không phải ai cũng hiểu biết và quan tâm đến đời sống đức tin của mình cách đúng nghĩa. Kiểm tiền, công ăn việc làm luôn là ưu tiên số một của nhiều bậc phụ huynh. Do đó, việc chăm sóc cho đời sống đức tin bị rút xuống hàng thứ yếu. Họ quên rằng: chính đời sống đức tin mới là điều quyết định nhân cách của một con người. Điều này quan trọng hơn tiền bạc, địa vị, công việc rất nhiều. Vì thế, mỗi bậc phụ huynh nên quan tâm hơn về tầm quan trọng của việc đào tạo đức tin cho con em mình, ngang qua việc học hỏi giáo lý, bởi đó luôn là một thách đố và là nỗi lo cho cả người học lẫn người có trách nhiệm dạy dỗ.

1. Tầm quan trọng của việc học giáo lý

Giáo lý chính là kiến thức cần thiết để mỗi Ki-tô hữu hiểu biết và sống đức tin một cách vững mạnh, đúng đắn theo hướng dẫn của Giáo hội. Nếu một Ki-tô hữu không biết về giáo lý của đạo Công Giáo, làm sao có thể yêu mến và sống theo những gì mà Thiên Chúa và Giáo hội yêu cầu. Giáo lý Công Giáo là những nội dung chính yếu cơ bản nhất về Thiên Chúa, đã được những người có trách nhiệm biên soạn, theo sự hướng dẫn của Thiên Chúa. Người xưa có câu: “*Vô tri bất mộ*”, nghĩa là không biết thì không thể yêu mến. Càng biết nhiều về Thiên Chúa, về Giáo hội, chúng ta càng yêu mến. Càng yêu mến chúng ta càng được tình yêu dẫn dắt để kết hợp một cách sâu xa hơn với Đấng mà chúng ta tôn thờ, nhờ đó, chúng ta lại càng được hiểu biết và sẽ yêu mến hơn nữa. Nếu chúng ta nắm vững về giáo lý trong đạo Công Giáo, chúng ta sẽ đủ tự tin để nói chuyện với những người khác tôn giáo. Chúng ta sẽ có nhiều cơ hội để giới thiệu về đạo của mình cho anh chị em chưa biết, sẽ trở thành một nhân chứng sống động về Đấng mà chúng ta tin tưởng và bước theo. Vẫn biết giáo lý có tầm quan trọng như thế trong đời sống đức tin của một Ki-tô hữu, nhưng ngày nay, việc học hỏi xem ra đang bị sa sút, chệnh mảng và bị xem thường rất nhiều. Đó là một thách đố.

2. Thách đố của người học

Nhìn vào các em học sinh thời nay, nhiều người không khỏi thốt lên lời thương cảm và tội nghiệp, bởi các em bị nhồi nhét quá nhiều về các kiến thức ở trường lớp. Học sáng, học trưa, học chiều, học tối. Học từ thứ hai cho tới Chúa nhật, không được nghỉ ngày nào. Học đến nỗi không có giờ ăn, giờ ngủ, thế thì làm gì có giờ đi học giáo lý ở nhà thờ,

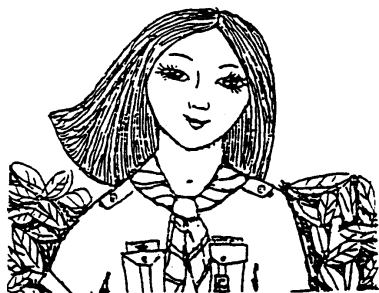
làm gì có thời gian đi lễ, tham gia các hoạt động ở trong giáo xứ nữa. Tuổi thơ các em đang bị đánh cắp. Hơn nữa, thời đại công nghệ phát triển, mỗi em đều có một chiếc điện thoại thông minh với nhiều trò chơi và chương trình hấp dẫn, làm sao các em có thể từ bỏ nó dễ dàng để lấy sách giáo lý ra và đi học được. Có nhiều bậc phụ huynh bắt con cái của mình học đủ mọi thứ trên đời ngoài giờ học ở trường: đàn, tiếng anh, võ thuật, cầu lông... Có quá nhiều quyến rũ bên ngoài làm ảnh hưởng đến việc học giáo lý của các em. Điều này quả thật vừa là thách đố cho các em học giáo lý, nhưng cũng là nỗi lo của những người có trách nhiệm.

3. Nỗi lo của người dạy

Ông bà ta có câu : “*Không thầy đố mày làm nên*”, nhưng ngày nay người ta lại thêm vào một câu khác: “*Không mày đố thầy dạy ai*”. Có giáo lý viên nhưng không có học trò đến học thì làm sao truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm, cũng như ngọn lửa đức tin được. Bởi các bậc phụ huynh chưa thấy hết được tầm quan trọng của việc học giáo lý nên cũng không thúc giục con cái mình đi học một cách nghiêm túc. Họ chỉ muốn con học thật giỏi để mai sau thi đậu vào các trường cao cấp, rồi ra đi làm kiếm tiền. Đó là điều quan trọng hơn hết. Còn có học giáo lý, có lãnh bí tích, có giữ đạo hay không thì tính sau. Mặc dù mỗi tuần chỉ học có một giờ giáo lý, và trong đó cũng chỉ học một bài thôi nhưng có nhiều em cũng không đi và không thuộc. Cả cha mẹ và các em đều không ý thức và đầu tư thì làm sao hiểu biết về những mẫu nhiệm cao cả trong đạo.

Làm việc gì, trước hết, chúng ta đều phải tìm cho mình một hướng đi. Trong việc giữ đạo và sống đạo cũng thế, đó là con đường về quê trời, cũng đòi hỏi mỗi Ki-tô hữu phải có kế hoạch rõ ràng và đầu tư vào. Cuộc sống đời này sẽ

qua, nhưng cuộc sống mai sau sẽ là mãi mãi. Nếu chúng ta lơ là, không tích cực xây dựng thì sẽ dễ dàng đánh mất nó. Học hỏi giáo lý về đạo Công giáo của mình chính là chúng ta đang từng bước xây dựng một đời sống đức tin vững chắc. Chỉ khi nào chúng ta ý thức về tầm quan trọng của đời sống đức tin, chúng ta mới đủ can đảm vượt qua những thách đố và những nỗi lo để đầu tư cách thích hợp nhất cho sự sống mai sau của mình và con cái. Cầu chúc mỗi Ki-tô hữu đều hiểu biết và yêu mến Chúa nhiều hơn qua việc học hỏi giáo lý và thực hành lời Chúa dạy.✠



Học giáo lý

● Lạc Bút

Mới đây, trang Web Hội Đồng Giám Mục Việt Nam trung dẫn: “*Hội Thánh Công giáo tại Việt Nam gồm 27 Giáo phận với số giáo dân 7.294.713 người, chiếm tỉ lệ 7,21% trên tổng dân số tại Việt Nam. Hai mươi bảy Giáo phận hiện diện trên khắp mọi miền đất nước với những đặc điểm khác nhau: nông thôn hay thành thị; thuần túy người Kinh hoặc vừa có các tín hữu người Kinh vừa có các tín hữu thuộc dân tộc ít người; tùy theo địa bàn, tỉ lệ người Công giáo cao (10% - 30% dân số) hoặc rất thấp (từ 0,3% - 3%).*” Với sự trung dẫn ấy, bức tranh toàn cảnh dân số thúc bách người Kitô hữu đặt vấn đề cốt yếu là: liệu số giáo dân trên có học Giáo Lý thấu đáo? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta

hãy khám phá ba yếu tố: Chúa Thánh Thần, Giáo lý viên và người thụ huấn.

Trước hết và trên hết là Chúa Thánh Thần. Thật vậy, Chúa Thánh Thần là trung tâm và tột đỉnh các buổi học Giáo Lý. Điều này diễn tả qua giây phút thánh hóa đầu giờ khẩn xin Chúa Thánh Thần soi sáng từ khởi sự cho đến hoàn thành, do đó, ý thức Chúa Thánh Thần hiện diện sẽ giúp buổi học Giáo Lý đi đúng đường hướng. Không lạ gì khi có những ồn ào xoay quanh việc học Giáo Lý nhằm chán thụ động, đó là do thiếu ý thức về sự hiện diện của Chúa Thánh Thần xuyên suốt quá trình học Giáo Lý: trước giờ học Giáo Lý, trong giờ học Giáo Lý và sau giờ học Giáo Lý. Ý thức như thế mới thôi thúc tinh thần ham học hỏi vượt qua mọi trở ngại hướng về Chúa Thánh Thần—Đấng đào tạo mọi sự trong ngoài chúng con. Chỉ khi ý thức điều đó, Giáo Lý viên mới thực sự đang buông theo ân sủng Chúa Thánh Thần soi sáng.

Khi đã ý thức Chúa Thánh Thần hiện diện, Giáo Lý viên sẽ có những cách thức biểu lộ đức tin son sắt, chính đức tin ấy giúp cho việc rao giảng Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo diễn ra trong sự quan phòng của Chúa Thánh Thần. bởi lẽ: *“Không ai cho cái mình không có”*. Giáo Lý viên phải tin tưởng tuyệt đối vào Chúa Thánh Thần thì mới thông truyền cho học viên xuyên suốt giờ Giáo Lý. Có lẽ nói về Chúa Thánh Thần sẽ làm cho bầu khí lớp Giáo Lý trở nên nghiêm túc, do đó, Giáo Lý viên thích nói những chủ đề nhân bản xoay quanh kiếp người dễ dàng chiêm được cảm tình. Đây là cơn cám dỗ khiến Giáo Lý viên nghiêng chiều về những điều phụ, thay vì tập chú vào những vấn đề chính yếu. Có rất nhiều dịp để chia sẻ về nhân bản, chớ nên lấy giờ học Giáo Lý truyền đạt những kiến thức phổ thông, điều đó máy

móc làm tốt hơn chúng ta rất nhiều, chỉ cần truy cập vào mạng nhấn nút tìm kiếm thì sẽ hiển thị muôn vàn kết quả tha hồ tham khảo, chính vì thế, tận dụng thời gian học Giáo Lý để nói về Thiên Chúa Ba Ngôi giúp củng cố đức tin là điều hết sức khẩn thiết giữa thời buổi bùng nổ thông tin làm cho đức tin dễ cuốn theo chiều gió. Đây là điều khó khăn nên Giáo Lý viên phải cố gắng đào sâu kiến thức chuyên môn để chia sẻ cho học viên một cách mạch lạc, khoa học và dễ hiểu, cái gì cũng phải học hỏi thì mới nắm vững kiến thức, những khóa huấn luyện Giáo Lý viên là dịp trau dồi kỹ năng dạy Giáo Lý do những vị hữu trách có chuyên môn hướng dẫn giúp tăng bồi khí phách Giáo Lý viên. Chỉ khi ý thức Chúa Thánh Thần hiện diện xuyên suốt giờ học Giáo Lý thì Giáo Lý viên mới truyền thụ kiến thức hoàn chỉnh, để rồi, người thụ huấn sẽ tiếp thu kiến thức nền tảng Thiên Chúa Ba Ngôi.

Sau cùng, người thụ huấn là kết quả xuyên suốt quá trình dạy Giáo Lý. Đây là yếu tố quan trọng giúp cho tâm hồn mở lòng ra đón nhận ân sủng Chúa Thánh Thần soi trí mở lòng. Học kiến thức cụ thể đã khó tiếp thu, huống hồ chân lý đức tin cao siêu nghìn đời khắc ghi giúp người thụ huấn lớn lên trong Chúa Thánh Thần, do đó, khẩn xin Chúa Thánh Thần soi sáng trí hiểu là điều cần thiết xoay quanh màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi vô phương đo đạt. Có những giây phút tham khảo trước ở nhà sẽ giúp người thụ huấn nhanh chóng khám phá chân lý đức tin, từ đó thích thú với việc học Giáo Lý. Để tạo được thói quen này, cần phải cố gắng rất nhiều, hãy khiêm tốn xin Chúa Thánh Thần soi trí mở lòng kết hợp với việc ghi chép cẩn thận điều hay lẽ phải sau đó mở lòng ra đón nhận chân lý đức tin tận trời cao.

Hiểu như thế để khích lệ nhau bừng tỉnh thiêng liêng đón nhận Chúa Thánh Thần, Giáo Lý viên và người thụ huấn xoay quanh việc học Giáo Lý, ngõ hầu đời sống đức tin sẽ triển nở mạnh mẽ giống như những hạt lúa gieo vào đất tốt bén rễ sâu vào lòng đất, lớn lên và trở sinh nhiều bông hạt: hạt được ba mươi, hạt được sáu mươi hay hạt được một trăm. †

HỌC HỎI GIÁO LÝ

. Phạm Đình

*Cổ nhân đã dạy bấy lâu
“Vô tri bất mộ” là điều hiển nhiên
Những người không hiểu ngọn nguồn
Giáo lý trong đạo thì không thể nào*

*Là người theo Chúa bền sâu
Để rời xa Chúa lúc nào không hay
Gặp cơn cám dỗ lung lay
Đức tin hời hợt đổi thay mấy hồi*

*Ngày nay Giáo xứ khắp nơi
Chăm lo hướng dẫn trau dồi đức tin
Khóa học giáo lý thường xuyên
Nâng cao hiểu biết giới đoàn thiếu nhi*

*Tuổi thơ luôn dễ khắc ghi
Những điều dạy bảo thực thi dễ dàng
Làm sao tạo dựng hành trang
Các em tiến bước vững vàng mai sau*

*Ra đi tung cánh chỗ nào
Không lo lung lạc dù vào bão giông
Vững tin Thiên Chúa toàn năng
Một lòng mộ mến trung thành ân ban*

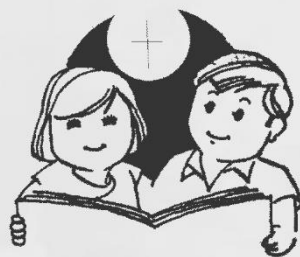


TRANG THỜ

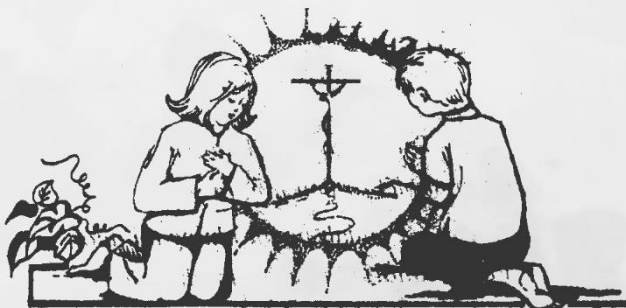


Học Giáo Lý • Thiên Lý

Giáo lý - chìa khoá Thiên đàng
Đi học giáo lý mở mang tâm hồn
Cứ chiều Chúa nhật bồn chồn
Mau mau đi học với lòng hăng say
Gặp mặt bè bạn vui thay
Cùng nhau múa hát mặt mày vui tươi
Học giáo lý hiểu Chúa Trời
Học giáo lý mến yêu Người nhiều hơn



Học giáo lý, sáng đức tin
Đẫn đưa đến bến bình yên cuộc đời
Giáo lý soi sáng lòng người
Biết đường thờ phượng Chúa Trời thiết tha
Biết yêu mến khắp người ta
Anh em bốn bể một nhà hoà ca
Giáo lý dẫn bước đường xa
Đem tình yêu Chúa ngự ca muôn trùng.

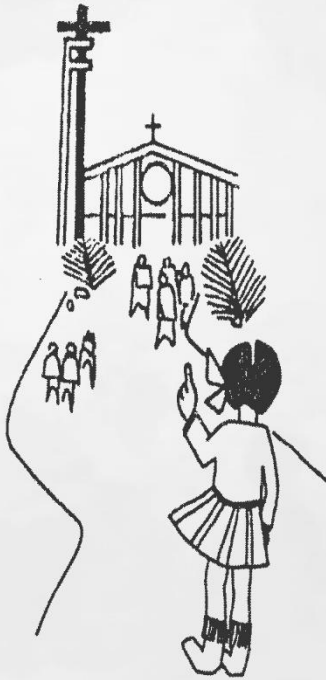


Học Lời Chúa • Trần Thế Tiến

Hành trang con bước vào đời
Cần lắm học hỏi chính Lời Chúa thôi
Để thêm hiểu rõ Đạo Trời
Để nên mến Chúa yêu người anh em.



Giới luật Trời êm đềm biết mấy
Hiểu tận rồi từ đây thực thi
“Bất mộ mến bởi cô tri”
“Mù mà dắt mù ắt đi lạc đường”.



Chúa chính là con đường sự thật
Là sự sống ban phát Thần Linh
Của ăn còn đó Thánh Kinh
Cho ai no thỏa vững tin vào Lời.

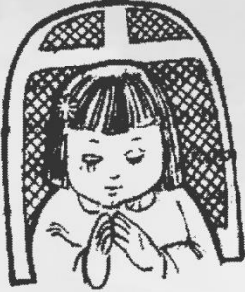
Học giáo lý khôn ngại mọi lúc
Để Lời Ngài gọi thức đời ta
Tình yêu Thập Giá mở ra
Lòng này có Chúa hoan ca đường dài.

Lời Chúa thì luôn hoài sống động
Kim chỉ Nam, lẽ sống trần ai
Giúp ta vững bước đời này
Dẫn đưa đến bến ngày mai Quê Trời.

Học hỏi giáo lý mau thôi
Để Lời Chúa mãi sáng ngời được thiêng
Tăng Tin Cây Mến trọn niềm
Xứng danh con Đấng nhân hiền là Cha.

Cùng Nhau Học Hỏi Giáo Lý

● Hoài Thanh



Đời sống Đạo: chuyên cần học hỏi
Lời Thánh Kinh là bởi Chúa khuyên
Thực hành, thể hiện thường xuyên
Đức tin sống động, loan truyền tỏa lan

*

Học Giáo lý mở mang hiểu biết
Cho niềm tin tha thiết cậy trông
Tôn thờ Thiên Chúa một lòng
Yêu thương đồng loại, ấm nồng thể nhân

*

Học Giáo lý rất cần luôn mãi
Từ tuổi thơ, suốt trải cuộc đời
Tâm tim hướng thiện cao vời
Cuộc sống thăng tiến, cuộc đời sáng trong

*

Học Giáo lý: lòng mong nguyện ước
Giúp cho mình vững bước vươn lên
Đạo đức luôn được vững bền
“Đôi nhân xử thế”, ấm êm thuận hòa

*

Với cha mẹ chính là gương mẫu
Dạy bảo con hiếu thảo thực thi
Chuyên chăm học hỏi những gì
Hội Thánh chỉ dạy là vì yêu thương

*

Giáo lý viên “mở đường khai lối”
Giúp con em hướng tới học chăm
Cùng nhau lưu ý quan tâm
Việc học Giáo lý xứng tầm mức cao
Tinh thần, thái độ thế nào?
Nhiệt thành, tự nguyện, biết bao vui mừng.





Lời nói dối của mẹ

● *Lm. Vs Lê Đình*

Em sinh ra và lớn lên với một vóc dáng mỹ miều. Đẹp người. Đẹp nét. Em trở thành hoa khôi của trường. Em hãnh diện về sắc đẹp trời cho và di truyền gien từ cha mẹ. Nhưng em vẫn thấy mặc cảm và e ngại khi mẹ em xuất hiện



trước mặt bạn bè. Ngay cả hôm em nhận giải hoa khôi của trường, em cũng không muốn mẹ xuất hiện. Em cố vui bên ngoài. Nhưng thực chất em cảm thấy buồn từ bên trong. Lý do em mặc cảm không muốn cho mẹ xuất hiện nơi công chúng, bởi mẹ em làm nghề quét rác nhặt ve chai và vì mẹ em chỉ có một mắt. Từ đó em tránh né và có lúc khinh thường người đã cưu mang, sinh thành, dưỡng dục, bú mớm, chăm lo mọi thứ cho đến khi trưởng thành. Em hỏi mẹ, mẹ em cũng chỉ nói do tai nạn. Buồn.

Em lên đường ra thành phố học tập để một phần lo cho tương lai và tránh không cho bạn bè biết em có người mẹ quét rác và có một mắt. Mẹ em càng lớn tuổi. Sức mòn hao gầy. Xa

con thấy nhớ. Nhưng cũng không dám lên thăm con. Bởi sợ con mất mặt với bạn bè vì có người mẹ xấu xí. Bà âm thầm tự lo cho bản thân bằng cái nghề quét rác và nhặt ve chai. Tuổi già sức yếu. Người mẹ già không ai chăm nom thuốc thang lúc bệnh tật. Cái gì cũng sẽ đến. Người mẹ ra đi trong cô đơn, cô độc. Hàng xóm biết chuyện nên cũng mỗi người một tay chôn cất người mẹ già. Tin mẹ em mất cũng lên tới thành phố. Em nhận tin và tức tốc bắt xe về quê. Về đến nhà không còn thấy thân xác mẹ. Chỉ còn mỗi tấm hình thờ đang nghi ngút khói và mấy cành hoa héo tàn. Em ngậm ngùi lau những giọt nước mắt muộn màng. Trong lòng em buồn và hối hận vì trước giờ em không quan tâm mẹ của em. Hay em vui vì từ giờ em không phải tránh né mặc cảm với bạn bè vì em có người mẹ nhặt ve chai và chỉ có một mắt. Câu trả lời chỉ em mới biết.

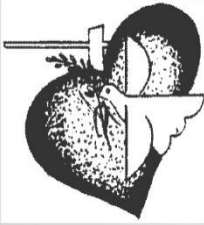
Em loay hoay quét dọn căn nhà đã từng che nắng che mưa cho em trong nhiều năm qua. Em mở tủ quần áo thì chẳng còn gì. Chỉ còn một tờ giấy với vài nét chữ thân quen trong đó. Em mở ra và đọc: *Con gái yêu quý của mẹ. Mẹ rất hạnh diện và hạnh phúc vì có một đứa con dễ thương, ngoan hiền, dịu dàng và là hoa khôi của trường. Mẹ thầm cảm ơn Chúa đã cho mẹ sinh được người con như con bây giờ. Mẹ biết con không thích mẹ xuất hiện trước mặt bạn bè của con. Mẹ biết con mặc cảm về mẹ. Mẹ biết con nhiều lúc rất hận mẹ, con không vui không hài lòng về mẹ. Bởi mẹ là người quét rác và làm nghề lượm ve chai. Con biết không? Những đồng tiền con có để học hành chính là những đồng tiền mẹ quét rác và lượm ve chai của mẹ trong suốt thời gian qua. Và còn một điều mẹ biết con xấu hổ vì con có người mẹ chỉ có một mắt. Con biết không? Khi con lên bảy tuổi. Con mê chơi. Nghịch phá. Và một lần con chạy nhảy và té vào bụi cây. Một cành cây đã vô tình đâm vào một mắt của con. Mẹ chạy thang chạy thuốc để làm sao cứu được một bên mắt của con để con vẫn là một con người bình thường. Nhà nghèo lắm con ạ. Mẹ bán nhà, bán ruộng, bán tất cả mà*

con mắt của con không thể cứu chữa. Mẹ ôm con khóc hết nước mắt. Hôm sau bác sĩ đến gặp mẹ và nói: Nếu con bà muốn cứu chữa chỉ còn một cách. Mẹ nói: cách nào bác sĩ nói đi. Tôi cố gắng làm tất cả vì con gái tôi. Cho dù hy sinh cả mạng già này. Bác sĩ nói: lấy mắt người khác thay vào. Và thế rồi, con đã là một con người bình thường với hai con mắt như bao người khác. Cho dù con xem thường mẹ thế nào đi chăng nữa. Mẹ vẫn yêu con. Chắc con đã hiểu tại sao mẹ chỉ có một con mắt... Mẹ một mắt của con. Thấm. Đau lòng. Nước mắt. Hy sinh.

Cô con gái vò nát tấm giấy ngã quỵ trước bàn thờ mẹ. Cô khóc với những giọt nước mắt muộn màng. Khóc vì hôn hận hay khóc vì cách ứng xử của cô quá vô tình, vô cảm và vô tâm mà cô đã đối xử với mẹ mình. Thật nghiệt ngã.

Chắc nhiều lần bạn và tôi hỏi mẹ: Mẹ ăn cơm chưa hay mẹ ăn món này chưa? Và có lẽ nhiều người trong số bạn và tôi nghe trả lời: mẹ ăn đã ăn rồi. Mẹ ăn no rồi. Phần này của con đó. Lúc này mẹ bạn và tôi đang nói dối. Tuy bụng mẹ đang đói và thèm ăn những món đó. Nhưng bạn và tôi có hỏi mẹ. Mẹ sẽ trả lời: mẹ đã ăn rồi. Lời nói dối trong lúc này không phải là một tội xấu. Nhưng là vì thương con. Dành tất cả vì con. Mẹ bạn và tôi là thế.

Cha mẹ là quà tặng lớn nhất Thiên Chúa ban cho bạn và tôi. Cho dù cha mẹ bạn và tôi có như thế nào, các ngài vẫn là người cha người mẹ đã cuu mang, sinh thành dưỡng dục bạn và tôi nên người. Hãy trân quý bạn nhé. Đừng để những cách ứng xử và đối xử thiếu nhân văn làm tổn thương đến những bậc đã sinh thành dưỡng dục bạn và tôi. Hãy quan tâm chăm lo cho cha mẹ còn sống. Đừng để những giọt nước mắt rơi muộn màng do sự vô tình, vô tâm mà bạn và tôi đang sống mà vắng bóng của một tình yêu và lòng hiếu thảo cho chính cha mẹ của bạn và tôi. †



6 KIỂU TÍNH CÁCH CỦA NGƯỜI MẸ ảnh hưởng tương lai xấu CHO CON CÁI



Mẹ là người có ảnh hưởng nhiều nhất tới sự phát triển và hình thành nhân cách của con cái.

Nếu một người đàn ông cưới được người vợ tốt, đó là điều may mắn nhất trong hôn nhân. Bởi một người vợ tốt sẽ trở thành người mẹ đảm, khiến gia đình hòa thuận, con cái được giáo dục đúng đắn, phát triển lành mạnh.

Có thể thấy rằng, tính cách và quan điểm sống của người mẹ sẽ ảnh hưởng đến một gia đình, đặc biệt là con cái. Nếu người mẹ có những tính cách không tốt, họ có thể khiến gia đình luôn ngột ngạt, thường xuyên cãi vã, tâm trạng của mọi người trong nhà lúc nào cũng căng thẳng.

Nếu người mẹ có những tính cách dưới đây, gia đình nói chung sẽ không hạnh phúc, con cái khó phát triển thành tài:

1. Mẹ có cảm xúc không ổn định

Những năm đầu đời của trẻ là giai đoạn vô cùng quan trọng để cha mẹ và con cái thiết lập gắn bó - gắn bó này liên quan đến cảm giác an toàn trong tương lai đứa trẻ.

Nếu người mẹ thường xuyên đánh mắng, dọa nạt, phàn nàn về trẻ thì cảm giác an toàn bên trong con sẽ bị phá hủy. Trẻ sẽ hình thành thói quen quan sát mặt người khác để hành xử, dần dần hình thành tính cách nhút nhát, tự ti.

Ngoài ra trẻ sẽ bắt chước các cảm xúc và hành vi của mẹ. Nếu cảm xúc người mẹ dễ lo lắng, bồn chồn, hoặc mất kiểm soát thì cảm xúc của trẻ sẽ không được ổn định cho lắm. Người đời nói cảm xúc của mẹ quyết định "nhiệt độ" của gia đình.

Hầu hết những đứa trẻ đều thích xem Peppa Pig (series phim hoạt hình dành cho lứa tuổi tiền tiểu học ở Anh), không chỉ bởi sự dễ thương của Peppa và George, mà còn bởi sự ấm áp, lạc quan của mẹ heo và sự hòa thuận, hạnh phúc của gia đình Peppa.

Dù Peppa và em nghịch thế nào, heo mẹ luôn như một ngọn gió xuân, không giận dữ mà thường xuyên gắn kết lũ trẻ với nhau. Người mẹ có cảm xúc tốt là nền tảng cho một gia đình hạnh phúc.

Nếu trẻ mắc lỗi, mẹ không nên ngay lập tức phê bình mà nên kiên nhẫn hỏi trẻ nguyên nhân mắc lỗi, giúp trẻ tự tìm ra khuyết điểm của mình, để rèn luyện cho trẻ thói quen tốt là sửa lỗi. Những đứa trẻ được nuôi dạy theo cách này sẽ tốt hơn trong tương lai.

Một số bà mẹ gắt gỏng hơn, sau khi trẻ mắc lỗi, họ chỉ trích trẻ một cách bừa bãi. Đứa trẻ không những không nhận ra lỗi lầm của mình mà còn sợ mẹ hơn. Lần sau khi mắc sai lầm, điều đầu tiên nó nghĩ đến là làm thế nào để trốn tránh trách nhiệm, những đứa trẻ như vậy sẽ thiếu tinh thần trách nhiệm khi lớn lên.

2. Mẹ không thích cho con đi cùng

Một số người mẹ không nhận thức được trách nhiệm của mình sau khi sinh con, thậm chí họ cảm thấy mình chưa sẵn

sàng làm mẹ. Những người mẹ này thường giao việc chăm sóc trẻ cho ông bà ở nhà.

Nhìn theo hướng tích cực, đây là cách rèn luyện cho trẻ tính cách độc lập, tự chủ ở một mức độ nhất định. Nhưng về lâu dài, trẻ sẽ trở thành người không biết đúng sai nếu không được ông bà hướng dẫn cẩn thận.

Nhưng người mẹ cần hiểu rằng, nếu con cái không có sự đồng hành của mẹ bên cạnh, chúng sẽ thiếu đi tình mẫu tử, thiếu sự an toàn. Trẻ dần có xu hướng sống nội tâm, lòng tự trọng thấp, dễ bị người khác bắt nạt.

Đối với ông bà ở nhà, họ đã già nên việc chăm sóc trẻ con rất vất vả. Khi chúng ta để con cái cho ông bà, đó là một thử thách lớn đối với sức khỏe của họ. Ông bà có xu hướng chiều chuộng con cái, hoặc không kiềm chế được sự nổi loạn của con cái, điều này cũng rất có hại cho sự phát triển của trẻ.

3. Mẹ gia trưởng

Một số người mẹ trọng nam khinh nữ, quan niệm này dường như đã khắc sâu vào xương tủy của họ. Người mẹ thiên vị con trai hơn con gái, điều này không tốt cho sự phát triển của cả 2 đứa con.

Theo thời gian, con gái có xu hướng thiếu tự tin, mặc cảm, sống nội tâm. Trong khi đó, con trai được mẹ cưng chiều lớn lên dễ trở thành người ỷ lại, thiếu động lực cố gắng, hư hỏng...

4. Mẹ có tính kiểm soát cao

Nhiều người mẹ thường hay kiểm soát con cái, điều này xuất phát từ sự lo lắng, quan tâm đến con. Họ theo sát con

từng bước và yêu cầu con làm mọi điều theo ý muốn: "Mẹ chỉ muốn tốt cho con", "Tất cả vì lợi ích của con",...

Nhưng theo thời gian, trẻ sẽ mất đi tính tự chủ, tự giác và luôn cảm thấy bản thân kém cỏi. Từ đó, trẻ sẽ trở nên chán nản, thất vọng, hay buồn bực.

Những người mẹ thích kiểm soát, chỉ đạo con sẽ khiến con không thể lớn lên về mặt cảm xúc. Như vậy, trẻ sẽ gặp khó khăn trong các mối quan hệ vì cho rằng mình là trung tâm vũ trụ.

Những đứa trẻ này thường khó có mối quan hệ tốt đẹp vì chúng luôn tự đưa ra quyết định và chỉ nghĩ đến bản thân rồi bắt chước người khác làm theo.

5. Mẹ thích can thiệp vào mọi thứ

Phần lớn việc chăm sóc con cái do người mẹ đảm trách. Tuy nhiên, đó cũng là lý do khiến một số người mẹ kiểm soát con cái quá mức, thích can thiệp vào mọi thứ liên quan tới con mình.

Tất cả những gì con cái làm đều có sự giám sát, can thiệp, quyết định của người mẹ. Điều này dẫn tới hệ lụy là trẻ không có khả năng suy nghĩ, không biết phán đoán hay tự đưa ra quyết định. Có những đứa trẻ đã trở nên ỷ lại, không suy nghĩ gì cả, chờ mẹ "cầm tay chỉ việc" trong mọi thứ.

Một số bà mẹ không cho con tự ăn vì sợ con đau bụng, không cho con buộc dây giày vì thấy xấu, không cho con qua đường bản thân vì sợ gặp nguy hiểm. Nếu mẹ kiểm soát quá nhiều, con cái sẽ mất đi tính độc lập. Nếu mẹ quá nghiêm khắc, con cái sẽ dễ nổi loạn và chống đối cha mẹ.

Ngoài ra, một số bà mẹ tuy là ở nhà nội trợ nhưng buộc chồng con phải nghe lời mình răm rắp. Họ cho rằng, mình là người có quyền lực nhất trong gia đình, là người có tiếng nói cuối cùng trong mọi việc, cuộc sống gia đình quá ngọt ngào dễ nảy sinh mâu thuẫn không tốt cho con cái.

6. Mẹ hay quát mắng, gắt gỏng và thiếu kiên nhẫn

Mẹ thường xuyên quát mắng, gắt gỏng sẽ khiến con coi việc đó là mối đe dọa. Trẻ sẽ hình thành cảm giác thiếu an toàn, tự tin. Việc la hét của mẹ có thể gây ra những vấn đề tâm lý ở trẻ như: Căng thẳng, lo âu, sợ hãi, mất ngủ, chậm phát triển. Ngoài ra, cũng sẽ dẫn đến những vấn đề về hành vi, học tập, giao tiếp xã hội, tình cảm hay kỹ năng phản ứng và vượt qua những thử thách trong cuộc sống.

Ngày nay, nhiều bà mẹ vẫn có tư tưởng "yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi". Không phải đứa trẻ nào cũng hiểu được điều này. Ngược lại, đứa trẻ sẽ cảm thấy bất an khi bị quát mắng. Và rất có thể những câu nói tương chừng thoáng qua sẽ hằn sâu vào tâm trí trẻ, trở thành kỷ niệm đáng sợ. Bên cạnh đó, những lời chỉ trích quá mức còn có thể làm giảm sự ngưỡng mộ và tôn trọng của trẻ đối với mẹ. †

Nguồn: <https://giadinh.suckhoedoisong.vn/me-co>.





Tin tức

GIÁO HỘI GIÁO PHẬN



LỜI CẢM TẠ

Tòa Giám mục Long Xuyên xin chân thành cảm tạ:

- Đức Hồng Y Luis Antonio Gokim Tagle, Quyền Tổng Trưởng Bộ Loan Báo Tin Mừng;

- Quý Đức Hồng Y, quý Đức Tổng, quý Đức Cha, quý Cha;

- Quý Bề Trên, quý Tu Sĩ của các Hội Dòng và toàn thể cộng đoàn dân Chúa, đã gửi lời phân ưu, đến kính viếng và hiệp dâng Thánh Lễ cầu nguyện cho Đức Cố Giám Mục Gioan Baotixita Bùi Tuần - nguyên Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên.

- Tòa Giám Mục Long Xuyên cũng xin cảm tạ quý vị lãnh đạo và các tổ chức chính quyền trung ương và địa phương, đã gửi lời phân ưu và đến kính viếng Đức Cố Giám Mục Gioan Baotixita.

Trước những tấm lòng quảng đại và nghĩa cử cao đẹp này, Tòa Giám Mục Long Xuyên xin được bày tỏ tâm tình tri ân và cảm tạ.

Trong lúc tổ chức tang lễ không thể tránh khỏi những thiếu sót, xin mọi người niệm tình tha thứ. ■

Long Xuyên, ngày 31 tháng 07 năm 2024

+ Giuse Trần Văn Toàn

Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên

THƯ PHÂN ƯU
CỦA ĐỨC CHA GIUSE NGÔ QUANG KIỆT
NGUYÊN TỔNG GIÁM MỤC HÀ NỘI



Đan viện Châu sơn
Nho quan – NINH BÌNH

Ngày 29 tháng 7 năm 2024

Kính gửi
Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn
Giám mục giáo phận Long xuyên

Trọng kính Đức Cha,

Được tin Đức Cha Cố Gioan Baotixita được Chúa gọi về, con xin hiệp ý với Đức Cha và giáo phận, cầu nguyện cho ngài.

Đức Cha Cố Gioan Baotixita được Chúa trao trọng trách trong một thời kỳ rất khó khăn của xã hội và Giáo hội. Trong hoàn cảnh khó khăn ấy, ngài đã không ngồi khoanh tay chờ đợi, nhưng đã mạnh dạn dấn thân vào môi trường mới, mong tìm ra hướng đi cho giáo phận.

Với tư cách thầy dạy, ngài đã đào tạo được một thế hệ môn sinh thao thức truy tìm chân lý. Cần mẫn suy tư và kiên trì thể hiện trên giấy.

Với tư cách mục tử, ngài khiến đoàn chiên an tâm tiến bước theo những hướng dẫn cụ thể và hợp thời.

Nhận nhiệm vụ khó khăn trong một thời kỳ khó khăn, ngài đã phải chịu rất nhiều đau khổ để chu toàn nhiệm vụ. Tạ ơn Chúa đã gửi ngài đến trong lúc xã hội hỗn loạn, mọi người hoang mang. Cảm ơn ngài đã dẫn đưa giáo phận qua những thời điểm đen tối nhất.

Con xin hiệp ý với Đức Cha và Giáo phận trong thánh lễ an táng ngài. Xin Chúa nhân lành đón nhận linh hồn Đức Cha Cố Gioan Baotixita vào thiên đàng. Xin Chúa an ủi thân nhân và những người thương nhớ ngài. ■

**Người con của giáo phận Long Xuyên
+ Giuse Ngô quang Kiệt**



**THƯ PHÂN ƯU
CỦA ĐỨC HỒNG Y QUỐC VỤ KHÁNH TÒA THÁNH
PIETRO PAROLIN**

*Kính thưa Đức Cha Giuse Trần Văn Toản,
Giám mục Giáo phận Long Xuyên,*

Thật đau buồn khi nghe tin về sự ra đi của Đức Giám mục đáng kính Gioan Baotixita Bùi Tuần, Đức Thánh Cha Phanxicô gửi lời chia buồn đến Đức cha, hàng giáo sĩ, tu sĩ và toàn thể giáo dân Giáo Phận Long Xuyên.

Chúng ta cùng tạ ơn Thiên Chúa toàn năng, đã ban cho Đức Giám mục Bùi Tuần có nhiều năm cống hiến trong sứ vụ Giám mục, cách riêng phục vụ những người đau khổ. Đức Thánh Cha phó thác linh hồn Đức Cố Giám mục cho lòng thương xót của Chúa Kitô, vị mục tử tốt lành.

Với tất cả những ai thương khóc vì sự ra đi của ngài, trong niềm hy vọng chắc chắn vào sự phục sinh, Đức Thánh Cha ưu ái ban phép lành như một bảo chứng của niềm an ủi trong Chúa phục sinh. ■

HÔNG Y PIETRO PAROLIN
QUỐC VỤ KHANH TÒA THÁNH

THƯ PHẬN ƯU
CỦA BỘ LOAN BÁO TIN MỪNG CHO CÁC DÂN TỘC

Kính gửi: Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn,
Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên

Nhận được tin buồn về sự ra đi của Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần - nguyên Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên,

Bộ Loan Báo Tin Mừng, trong sự đau buồn sâu thẳm, xin hiệp thông với nỗi đau của Giáo Phận Long Xuyên, của Giáo Hội Việt Nam và của toàn thể tang quyến.

Nguyện xin Thiên Chúa là Chúa của sự sống, ban cho người quá cố thân yêu triều thiên sự sống, mà Người đã hứa ban cho những đầy tớ tốt lành và trung tín. Xin thành thật chia buồn và xin hiệp thông thiêng liêng với tất cả những ai đang khóc thương vì sự ra đi này. ■

Roma, ngày 30 tháng 07 năm 2024

HÔNG Y Luis Antonio Gokim Tagle
Quyền Tổng Trưởng Bộ Loan Báo Tin Mừng
Tổng Giám Mục Fortunatus Nwachukwu
Thư Ký

CÁO PHÓ:

ĐỨC CHA CỔ GIOAN BAOTIXITA BÙI TUÂN
Nguyên Giám Mục Giáo Phận Long Xuyên



TIỂU SỬ Đức Cha cố Gioan Bt. Bùi Tuần

- Sinh ngày 21/01/1927 tại Cam Lai, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Năm 1940: Vào Tiểu chủng viện Mỹ Đức, Cát Đàm, Thái Bình.
- Năm 1946: Vào Chủng Viện Albertô, Nam Định.
- Năm 1954: Học Đại Chủng Viện Rosary Hill, Hồng Kông.
- Ngày 02/07/1955: Chịu chức linh mục tại Hồng Kông.
- Cuối năm 1955: Du học Rôma, Thụy Sĩ, Đức.
- Năm 1964: Linh hướng, sau đó Giám Đốc Tiểu Chủng viện Têrêsa, Đại Chủng viện Tôma Long Xuyên.
- Ngày 15/04/1975: Đức Giáo Hoàng Phaolô VI bổ nhiệm làm Giám Mục Phó Giáo Phận Long Xuyên với khẩu hiệu “Mandatum Novum” (Điều răn mới).
- Ngày 30/04/1975: Được tấn phong Giám Mục tại Nhà nguyện Tôma - Tòa Giám Mục Long Xuyên.
- Ngày 22/12/1997: Giám Mục Chánh Tòa Giáo Phận Long Xuyên.
- Ngày 02/10/2003: Nghỉ hưu tại Tòa Giám Mục Long Xuyên.
- 27/07/2024: An nghỉ trong Chúa lúc 3g30, tại Tòa Giám mục
- Thánh lễ An táng lúc 9g30, ngày 30/7/2024, tại Nhà thờ Chánh Tòa Long Xuyên.
- An táng tại khuôn viên Nhà thờ Chánh tòa Long Xuyên.

CÁO PHÓ: CHA CỔ GIUSE NGUYỄN VĂN THẮNG



Cha Cổ Giuse Nguyễn Văn Thắng

- Sinh ngày 3/8/1949, tại Như Sơn, Ninh Bình
- Vào Tiểu chủng viện Thánh Phụng ngày 10/7/1961 thuộc giáo phận Long Xuyên
- Vào ĐCV Thánh Giuse ngày 01/08/1969
- Chịu chức linh mục ngày 5/4/1976, tại Giáo phận Long Xuyên, do Đức cha: Gioan Baotixita Bùi Tuần

Từ khi chịu chức linh mục đã phục vụ tại:

- 1976-1977: Đất Hứa
- 1977-1989: Hoà Giang
- 1989-2018: Đài Đức Mẹ Tân Hiệp
- 2018 – nay: Hưu dưỡng
- Qua đời ngày: 06/08/2024
- Lễ an táng ngày: 09/08/2024, tại Nhà thờ giáo xứ Thạnh An, Vĩnh Thạnh.
- An táng tại Đất thánh Nhà Hưu Thạnh An. ■

CÁO PHÓ: CHA CỔ GIUSE NGUYỄN HỮU DUY



Cha Cổ Giuse Nguyễn Hữu Duy

- Sinh năm: 14-6-1948, tại: Sơn Tây, Hà Sơn Bình
- Vào Tiểu chủng viện: Á Thánh Phụng, năm 1962, thuộc giáo phận Long Xuyên
- Vào Đại Chủng viện: Giáo hoàng Học viên Piô X, năm 1970
- Chịu chức linh mục ngày: 28-9-1977, tại: Hoà Hưng do Đức cha: GB. Bùi Tuần

Từ khi chịu chức linh mục đã phục vụ tại:

- Kinh Tràm, Hoà Hưng: 1977-1990
- Vinh Sơn A2: 1990-2010
(Giám quản Gx. Kitô Vua A2: 2003 - 2005)
- Hợp Châu, 5b: 2010 - 2023
- 2024: Nghỉ hưu
- Qua đời ngày: 17/08/2024 tại Tư gia GX. Hải Hưng, kinh C1
- Lễ an táng ngày: 20/08/2024
- Tại: Nhà thờ Thạnh An, Vĩnh Thạnh. ■

CHỦNG SINH GIÁO PHẬN LONG XUYÊN HỌC HỎI CHUYÊN ĐỀ HÈ

GPLX (19.07.2024) – Từ ngày 15 đến ngày 18/07/2024, 134 chủng sinh quy tụ về Tòa Giám Mục Long Xuyên học hỏi chuyên đề: “**Tính dục trong đời tu**”.



Đức Giám Mục Giáo Phận đưa ra định hướng cho cuộc học hỏi này: *Đây là cơ hội để chủng sinh được đào tạo và tự đào tạo, nhờ đó ngày càng trở nên đồng hóa với Chúa Giêsu Linh mục, sống bình an, hạnh phúc và triển nở trong ân ban độc thân khiết tịnh vì Nước Trời. Với những mục tiêu được đề ra:*

1/ Kiến thức: Tiếp thu kiến thức về tính dục của phái tính, đặc biệt là trong đời tu.

2/ Suy tư – Trao đổi – Phân định: Từ những kiến thức của cuộc tập huấn, người chủng sinh suy tư và chia sẻ với anh

em để có thể nhận ra được giá trị của phái tính trong đời tu với lời hứa độc thân khiết tịnh của đời linh mục.

3/ Quyết tâm: Trong bầu khí cộng đoàn và cầu nguyện, người chủng sinh đi đến quyết tâm đạt được sự trưởng thành tâm cảm để áp dụng trên con đường phân định, nuôi dưỡng và phát triển lý tưởng Linh mục.

Xuyên suốt chuyên đề, chủng sinh sẽ được lắng nghe các thuyết trình viên, gồm có: Linh mục Giuse Phạm Đức Dũng hướng dẫn về *Tính dục trong đời tu*, Sr. Ý Lan hướng dẫn về *Hiện tượng đồng tính theo luật dân sự và giáo luật*, Linh mục Vincente Đinh Việt Hùng, đại diện Ủy ban Linh mục – Chủng sinh – Ôn gọi của giáo phận hướng dẫn về *Đời sống độc thân khiết tịnh của chủng sinh Long Xuyên*. ■





THẾ NÀO LÀ NGƯỜI ĐÀN ÔNG THẬT SỰ (st)

Ngày xưa có một người cha rất thất vọng về con trai của mình vì em rất yếu ớt, không có chút tinh đàn ông nào cả, mặc dầu em đã 16 tuổi. Người cha đến gặp một sư phụ dạy Thiền và yêu cầu vị sư phụ giúp con trai của ông trở thành một người đàn ông thật sự.

Ông sư phụ nói: “Tôi có thể giúp ông, tuy nhiên, ông cần phải để con ông lại đây trong 3 tháng. Trong 3 tháng này, ông không được gặp con ông. Tôi bảo đảm ông sẽ vừa lòng trong 3 tháng”.

Như đã hứa, người cha không đến thăm con trai cho đến hết 3 tháng. Tới ngày hẹn, ông sư phụ dựng nên một cuộc thi đấu võ để cho người cha xem kết quả.

Khi cuộc thi đấu bắt đầu, người cha thấy rằng đối thủ của con trai mình là một huấn luyện viên võ thuật.

Người huấn luyện viên này đã chuẩn bị chu đáo cho cuộc đấu. Về mặt người con trai kia, cậu ngã xuống sàn khi bị tấn công mà không chống cự được gì cả.

Tuy nhiên, cậu không bao giờ đầu hàng và đứng lên ngay sau khi bị ngã. Cuộc đấu cứ diễn ra như vậy trong hơn 20 lần. Người cha rất xấu hổ và cảm thấy đau lòng nhưng không nói lời nào cả.

Cậu con trai bị thua đau đớn trong trận đấu. Ông sư phụ hỏi người cha: “Ông có thấy con trai của ông là người đàn ông thật sự chưa?”

“Tôi cảm thấy rất xấu hổ về nó! Sau 3 tháng tập luyện, có kết quả gì đâu? Nó yếu và ngã xuống sàn khi bị tấn công. Tôi chẳng nghĩ nó là đàn ông thật sự gì cả”, người cha rất thất vọng.

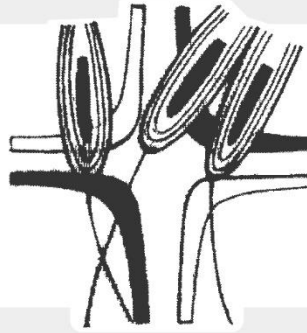
Ông sư phụ nói: “Tôi rất tiếc là ông chỉ chú trọng về hình thức của sự thất bại và thành công. Ông không thấy rằng con trai ông đủ can đảm và có tinh thần rất cao mới đứng lên được mỗi lần bị té ngã? Thành công là ở chỗ đứng lên lại nhiều hơn là bị ngã, và đó chính là điều mà một người đàn ông thật sự phải có”.

Người cha ngộ ra và cảm ơn ông sư phụ rồi rít, và rồi ông ta đưa con về nhà. ■

TÌNH TÂM

NỘI SAN GIÁO PHẬN LONG XUYÊN

THÁNG 9-2024



THƯ MỤC VỤ

- Lời từ biệt của ĐC Giuse Trần Văn Toàn 02
Bài giảng của ĐC Phêrô Nguyễn Văn Khảm 09

TU ĐỨC

- Trở về 13

SUY NIỆM

- CN TN 22, B: Đạo hình thức 18
CN TN 23, B: Sáng tai họ, điếc tai cày 20
CN TN 24, B: Để luôn sống đẹp... 23
CN TN 25, B: Khiêm nhường 25

THÁNH KINH

- Bài 7: Báo trước cuộc khổ nạn và PS 30
Câu đố tháng 9-2024 33

GIÁO LUẬT

- Nhóm ... 35

LUẬN LÝ

- Rửa tội cho trẻ sơ sinh có nguy cơ tử vong 40

GIẢI ĐÁP PHỤNG VỤ

- 44

GIÁO LÝ CỘNG ĐỒNG

- 50

TRUYỀN GIÁO

- Loan báo tin mừng bằng việc làm cụ thể 54

CHÂN DUNG MỤC TỬ

- Thao thức cầu nguyện 58

GIÁO DỤC

- 4 điều những người thành công dạy con 63

CHỦ ĐỀ: HỌC GIÁO LÝ

- Học giáo lý để làm gì? 67
Học giáo lý - một nỗi lo 71
Học giáo lý 74

THƠ

- 77

TRUYỆN NGẮN

- Lời nói dối của mẹ 81

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

- 6 kiểu tính cách của người mẹ ảnh hưởng
tương lai xấu của con cái 84

TIN GIÁO HỘI - GIÁO PHẬN

- 89

TRUYỆN SUY GẤM

- 99

Chủ biên: Tòa Giám Mục Long Xuyên - Lm. Bùi Thanh Minh

Cộng tác bài vở: HĐGMVN - ĐGM GB. Bùi Tuần - Lm. Nguyễn Hữu Tường - Ave Maria - Lm. Ngô Quang Trung - Lm. Vũ Đức Thiện - Lm. Lưu Thanh Thảo - Lm. Giang Hoà Vinh - Lm. Bùi Văn Khiết Tâm - Lapvianney - Đoá hoa vô thường - Lạc Bút - Lm. Vs. Lê Đình

Trang thơ: Phạm Đình - Thiên Lý - Hoài Thanh - Trần Thế Tiến